

ĐẠO LÀM CON

I. DẪN NHẬP

Hôm nay chúng ta học bài Đạo Làm Con, trong Khóa học này Thầy sẽ giảng những bài như: Đạo Làm Con, Đạo Làm Bạn, Đạo Thầy Trò, Đạo Vợ Chồng, Tứ Vô Lượng Tâm, Mật Pháp, Thần Thông, Sáu Tánh,... những bài rất hay, từ từ chúng ta sẽ học.

Đạo Làm Con, nghĩa là bốn phận của người con đối với Cha Mẹ. Lâu nay quý vị được biết Cha Mẹ là người có ơn với mình rất lớn. Chúng ta biết điều đó nên có cách này, cách khác để trả ơn cho Cha Mẹ. Xin thưa quý Phật tử! Hôm nay học bài này, chúng ta nghe Đức Phật dạy muốn trả ơn cho Cha Mẹ là trả ơn như thế nào.

Khi mình không hiểu đạo, đôi lúc mình thương Mẹ, thương Cha, thấy Mẹ mình ốm quá, mình nghĩ: “*Con mua thịt con này con kia về giết làm cho Mẹ ăn, cho Mẹ được bổ*”. Giết xong bỏ đầu chưa thấy mà thấy ác nghiệp, bất thiện trước rồi. Cho nên quý vị thương phải biết cách thương.

Có lần Thầy giảng ở Đồng Nai, có cô Phật tử đó có một người con duy nhất, chồng thì đã mất cho nên một mình nuôi con lớn. Sau này con lớn đi làm ăn, thường vào ngày chủ nhật cháu rảnh ở nhà, và hay có bạn bè tới chơi giống như tổ chức nhậu nhẹt. Người con nói Mẹ mua cho đồ sống như mua gà, vịt, cá, lươn về giết, thịt tươi ăn mới ngon. Anh này thì không biết Phật Pháp, còn cô thì biết Phật Pháp nhưng không được sâu sắc lắm. Cô nghĩ: *“Con mình nó đi làm vất vả cả tuần mới kêu mình giết có chút để nó đãi bạn bè, mình lo cho nó, thương nó mà không giết thì cứ lẩn cán”*. Lẩn cán nên bữa cô hỏi Thầy là: *“Con giết vậy có tội không? Con đâu có đi cắt cổ con người ta đâu, con cắt cổ là vì có lý do chính đáng, vì thương con nên mới sát sanh”*. Một người hiểu đạo không được suy nghĩ và nói như vậy.

Khi hiểu đạo rồi, mình có cách để trả ơn cho Cha Mẹ cho nó rõ ràng. Và theo những gì Thầy được học và đọc nhiều nguồn sách khác nhau, sau đó quay lại với Phật Pháp, với cái nhìn trí tuệ của Đức Phật thì Ngài chỉ cho mình “gần như một cách thôi”, một cách để mình trả ơn cho

Cha Mẹ sống phăng, nghĩa là trả ơn cho Cha Mẹ xong xuôi.

Trong đời này, có ba hạng người đừng bao giờ xúc phạm, nếu xúc phạm thì chỉ đi xuống địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh với tốc độ máy bay.

Ba hạng người đó là:

☞ Thứ nhất: Là người mà mình mang ơn. Trong đó ơn lớn nhất là Cha Mẹ, Thầy Tổ, là những người mình mang ơn thì mình đừng xúc phạm, mình mà xúc phạm hoặc làm ảnh hưởng đến các vị này là dễ đi xuống lắm.

☞ Thứ hai là hạng người đức độ. Có đức độ, có phước đức, có giới đức càng lớn mà mình đụng tới mấy vị này là mình cũng dễ đi xuống với tốc độ máy bay lắm.

☞ Thứ ba: Là tập thể, mà tập thể đó càng đạo đức bao nhiêu, càng trí tuệ bao nhiêu, càng lợi ích cho đời bao nhiêu mà mình phá đoàn thể đó tan rã là tội lớn lắm.

Ví dụ trong Năm tội ngũ nghịch, người mình mang ơn, biết ơn là Cha, là Mẹ; Đức độ là Đức Phật và các bậc Thánh; còn phá hòa hợp là đoàn thể Tăng đoàn. Cho nên mình có ngang bướng

cỡ nào đi nữa, như gọi là ngang như cua, ngang mà không coi ai ra gì thì cũng biết đường mà chừa ra, đừng vô chỉ có đi xuống thôi. Không ai phạt mình, học Phật Pháp mình biết không ai phạt mình mà chỉ có nghiệp bất thiện của mình mới làm cho mình khổ với nhân quả. Học bài này, quý vị hiểu cái quan trọng nhất là cách mình trả ơn Cha Mẹ.

Thầy nghĩ đại chúng càng học Phật Pháp thì càng biết ơn, càng học càng biết ơn, cảm ơn đất trời đã cho oxy để mình thở, cho mình bước đi, cho mình tắm thân, bạn bè cho mình nương tựa, giúp đỡ mình, Thầy cô cho mình con chữ, Thầy dạy cho mình cái nghề,...nói chung là càng tu học mình càng biết ơn. Trong đó mình nghĩ về ơn Cha Mẹ. Trước hết là những cái gì đó ta mang ơn vô cùng. Với bản thân, Thầy hay nói, có hai người phụ nữ mà Thầy rất là tôn kính, thứ nhất ở ngoài đời là Mẹ Thầy và người thứ hai trong đạo đó chính là Da-du-đà-la (*Yasodharā*). Thầy rất thương kính Da-du-đà-la. Thầy nói nếu một ngày nào đó, người ta hắt hủi Thầy, bỏ và quay lưng với Thầy, phản bội Thầy, đối xử với Thầy tệ bạc cỡ nào đi chăng nữa thì Thầy tin còn

có một người khi mình quay về vẫn không bỏ mình, người đó là Mẹ.

Quý Phật tử có thể bị bạn bè hắt hủi, người này người kia không nhìn mình, không còn sự nghiệp, không còn sắc đẹp, không còn sức khỏe, không còn gì khác nữa, chỉ còn tấm thân tàn ma dại, hai bàn tay trắng thì vẫn còn có một người khi về vẫn không bỏ mình, Thầy tin đó là Mẹ. Dĩ nhiên trong đời, quý vị có nghe đâu đó là có người Mẹ bỏ con hoặc là hại con nhưng mà tỷ lệ đó rất ít, còn đa phần là Mẹ thương con. Còn nói theo ông bà mình là “*Nước mắt chảy xuôi*”. Cha Mẹ thương con là cái gì đó rất tự nhiên. Và quý vị nghĩ lại xem, từ lúc mà quý vị được làm Mẹ, khi làm Mẹ rồi, quý vị có con rồi sẽ thấy mình thương con mình hơn thương Mẹ của mình, tại sao vậy? Vì trong đứa con coi như là sản phẩm, tác phẩm, di sản, công trình của mình, nó là cái gì đó của mình cho nên mình thương con hơn. Đôi lúc ước nguyện của mình chưa làm được thì mong đứa con làm thay.

Thầy xin thưa quý Phật tử! Có một sự thật rất là phũ phàng, chúng ta ai sinh ra trong đời cũng có cái tâm vô ơn mang theo và tâm vô ơn đó dễ làm mình rất dễ quên cội nguồn. Cho nên giữa con

của mình và Mẹ mình thì thường mình thương con hơn, vì chúng ta vốn hay quên cội nguồn mà. Thầy muốn nói để quý Phật tử thấy rằng, mình có mặt trên cuộc đời này ân nghĩa Cha Mẹ là rất lớn.

II. BÁO HIẾU - ĐẠO LÀM CON

Nãy giờ Thầy muốn dẫn đoạn đầu để quý vị thấy công ơn Cha Mẹ to lớn và cũng thấy sự vô ơn của chúng sanh nhiều. Đạo làm con là bốn phận của người con đối với Cha Mẹ, có 3 điều:

- 1/ Trả ơn cho Cha Mẹ về đời sống vật chất.
- 2/ Trả ơn cho Cha Mẹ về đời sống tinh thần.
- 3/ Trả ơn cho Cha Mẹ (nếu Cha Mẹ đã mất) bằng cách hồi hướng.

1/ Trả ơn cho Cha Mẹ về đời sống vật chất

Thầy nói lướt vì phần này dễ hiểu rồi. Thầy tóm tắt lại một câu: “*Vật chất là trong khả năng của mình lo được gì cho Cha Mẹ thì lo về đời sống vật chất*”. Dĩ nhiên khi mình biết đạo rồi, không

phải là Mẹ thích ăn thịt gà tươi là liền mua gà sống về giết. Chúng ta lo được vật chất nhưng không được tạo nghiệp bất thiện. Lo cho Cha Mẹ về đời sống vật chất đầy đủ trong khả năng của mình là lo về thuốc thang, giường bệnh, áo quần, nhà cửa gì đó ... trong khả năng của mình, lo được gì thì lo cho Cha Mẹ.

2/ Trả ơn cho Cha Mẹ về đời sống tinh thần

Mầu chót Thầy muốn nói đó chính là “Tinh thần”. Thầy đọc rất nhiều bản Kinh để trả ơn cho Cha Mẹ, Thầy thấy trong bản Kinh này là cách duy nhất để trả ơn cho Cha Mẹ một cách trọn vẹn, sòng phẳng, đầy đủ. Đức Phật dạy:

“Có hai hạng người, này các Tỷ-kheo, ta nói không thể trả ơn được. Thế nào là hai? Mẹ và Cha. Nếu một bên vai công mẹ, này các Tỷ-kheo, nếu một bên vai công cha, làm vậy suốt trăm năm, cho đến trăm tuổi; nếu đắp bóp, thoa xức, tắm rửa, xoa gội, và dầu tại đây, mẹ cha có vài tiểu tiện đại tiện, như vậy, này các Tỷ-kheo, cũng chưa làm đủ hay trả ơn đủ mẹ và cha. Hơn nữa, này các Tỷ-kheo, nếu có an trí cha mẹ vào quốc độ với tối thượng uy lực, trên quả đất lớn với bảy báu này, như vậy, này các Tỷ-kheo, cũng

chưa làm đủ hay trả ơn đủ mẹ và cha. Vì có sao? Vì rằng, này các Tỷ-kheo, cha mẹ đã làm nhiều cho con cái, nuôi nấng, nuôi dưỡng chúng lớn, giới thiệu chúng vào đời này.

Nhưng này các Tỷ-kheo, ai đối với cha mẹ không có lòng tin, khuyến khích, hướng dẫn an trú các vị ấy vào lòng tin; đối với mẹ cha theo ác giới, khuyến khích, hướng dẫn, an trú các vị ấy vào thiện giới; đối với mẹ cha xan tham, khuyến khích, hướng dẫn, an trú các vị ấy vào bố thí; đối với mẹ cha theo ác trí tuệ, khuyến khích, hướng dẫn, an trú các vị ấy vào trí tuệ. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là làm đủ và trả ơn đủ mẹ và cha.”

(Trích Kinh Tăng Chi - Chương Hai Pháp - Phẩm Tâm Thăng Bằng - Bài Kinh Đất)

- “*An trí Cha Mẹ quốc độ với tối thượng uy lực*”: Tối thượng uy lực là làm Vua Chuyển Luân, nghĩa là quý vị có trả ơn Cha Mẹ về uy quyền, cho Cha Mẹ làm Vua đi chẳng nữa thì cũng chưa trả đủ ơn.

- “*Trên quả đất lớn với bảy báu*”: Nghĩa là quý Phật tử có trả ơn Cha mẹ về vật chất đầy đủ bảy báu: Vàng, bạc, kim cương, lưu ly, pha lê, xa cừ,

mã nào. Lo đầy đủ vật chất như vậy cũng chưa làm đủ hay trả ơn đủ cho Cha Mẹ.

Và ở đây:

1/ Nếu Cha Mẹ không có lòng tin, chưa có tin: Thì khuyến khích, hướng dẫn an trú cho Cha Mẹ vào lòng tin.

2/ Nếu Cha Mẹ theo ác giới là Cha Mẹ mà làm ngược với năm giới, tám giới, là những điều không có đạo đức: giúp cho Cha Mẹ, hướng dẫn an trú cho Cha Mẹ vào thiện giới hay vào đạo đức. Cha Mẹ mà không giữ năm giới, làm ngược với 5 giới như sát sanh, trộm cắp, tà hạnh, nói dối, uống rượu thì mình hướng dẫn cho Cha Mẹ biết giữ năm giới, an trú, hướng dẫn, khuyến khích cho Cha Mẹ vào thiện giới.

3/ Nếu Cha Mẹ xan tham là không biết mở rộng lòng, không biết san sẻ, hào sảng, thì khuyến khích, hướng dẫn, an trú cho Cha Mẹ vào hỷ xả hay bố thí. Hướng dẫn Cha Mẹ biết mở lòng ra, biết san sẻ, cho đi, phóng khoáng, rộng rãi, hào sảng, bố thí.

4/ Nếu Cha Mẹ theo ác tuệ (là còn tà kiến) thì hướng dẫn, khuyến khích, an trú cho Cha Mẹ vào trí tuệ, chánh kiến.

Đó là 4 điều sau khi Đức Phật hướng dẫn xong, Ngài dạy: *“Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là làm đủ và trả ơn đủ Mẹ và Cha”*. Mấu chốt của bài “Đạo Làm Con” hãy nhớ kỹ 4 điều này: Cha Mẹ chưa có lòng tin thì hướng dẫn cho Cha Mẹ vào lòng tin. Chưa có giới thì hướng dẫn cho Cha Mẹ có giới, thiện giới. Nếu Cha Mẹ chưa biết bố thí, hướng dẫn Cha Mẹ bố thí. Cha Mẹ theo tà kiến thì hướng dẫn cho Cha Mẹ vào trí tuệ. Và nếu làm được như vậy thì là trả ơn đủ, trả ơn xong được cho Cha Mẹ.

Nói rộng hơn, nghe bài này xong, đại chúng nhìn lại xem Cha Mẹ mình có những điểm này chưa, chưa có thì ráng mà tìm cách. Cha Mẹ chưa có lòng tin thì hướng dẫn, an trú cho có lòng tin - tin Phật, tin Pháp, tin Tăng, biết quy y Tam bảo. Vì quy y Tam bảo rồi là có điểm tựa là Phật – Pháp – Tăng từ đó trở đi. Đó là tài sản của Cha Mẹ mình. Tại sao lại là tài sản? Ví dụ Cha Mẹ biết Niệm Ân Đức Phật, biết nghĩ về Phật với tâm cung kính, biết tu tập theo Pháp, cung kính chư Tăng, đó là phước của Cha Mẹ. Khi Cha Mẹ

biết tu tập vậy rồi, tâm của Cha Mẹ được chuyển hóa, phước của Cha Mẹ thì là Cha Mẹ mang theo, an lạc đời này, và là duyên lành cho Cha Mẹ nhiều đời sau. Nếu Cha Mẹ biết, giỏi hơn thì Cha Mẹ đắc Thánh luôn. Quý Phật tử đâu có lấy được của Cha Mẹ mình đâu, muốn lấy thì lấy cũng không được mà Cha Mẹ muốn cho cũng không cho được. Chúng ta muốn có hiếu thì phải hướng dẫn cho Cha Mẹ có phước. Hãy nhớ giùm Thầy câu quan trọng: *“Ta đi với nghiệp của ta, chính nghiệp là tài sản của mình”*. Nghiệp là tài sản, là tội, là phước. Là tài sản của mình vậy thương ai thì quý Phật tử giúp cho họ 4 điều này, nằm gọn trong 4 chữ thôi **“Tín – Thí – Giới – Tuệ”**.

☞ **Tín**: Là niềm tin nơi Tam bảo. Đại chúng nghe lại bài Tam Bảo ở Khóa 1. Một niệm cung kính Tam bảo Phật – Pháp - Tăng thôi là phước báu như thế nào.

☞ **Giới**: Là Cha Mẹ biết giữ 5 giới, 8 giới. Hôm sau chúng ta học bài “Bát Quan Trai Giới”. Ít nhất thì mình phải giữ được năm giới. Giới là những điều đạo đức, những điều thiện lành để ngăn cho mình không làm những điều bất thiện. Và khi Cha Mẹ giữ giới với cái tâm tàm quý,

tâm chánh niệm, phòng hộ, tỉnh thức thì từng giới một, Cha Mẹ giữ với tâm đó thì từng niệm, từng giờ, từng phút là công đức. Chứ không phải giữ giới không uống rượu, xong nguyên ngày đó hát Karaoke không uống rượu, chỉ hát chứ không uống rượu thì không phải, đó không phạm giới nhưng mà chưa chắc đã giữ giới. Giữ giới thì phải có tâm tầm quý, có chánh niệm, có phòng hộ, có tỉnh thức, đừng chuyện mà không phạm thì đó mới là giữ giới.

☞ Thí: Có nhiều người đến hôm nay nghĩ: sống làm sao mà cứ hắt vơ, không chịu hắt ra. Nó có nhiều lý do đó là đồng tiền liền khúc ruột, cho ra đâu phải dễ. Có khi họ quan niệm rằng, như thói quen nhiều kiếp của mình là hắt vơ, gom vơ được bao nhiêu thì gom, nắm được bao nhiêu thì nắm. Đến một lúc nào đó quý đại chúng coi phải không? Hạnh phúc của người buông ra, nó hạnh phúc hơn của người nắm vào, mà mình nắm được bao lâu?

Quý Phật tử thấy, khi mình đã hướng dẫn Cha Mẹ giữ giới rồi, quy y, biết mở rộng bàn tay chia sẻ, bố thí,...thì chính cái gì Cha Mẹ cho, những phước báu Cha Mẹ làm thì mới là cái theo Cha Mẹ. Cứ nhớ giùm Thầy: *“Thiện nghiệp và ác*

nghiệp mới là tài sản của mình”. Cho nên thương Cha Mẹ, mình hướng dẫn cho Cha Mẹ làm. Học giáo lý rồi, Thầy muốn quý vị xem lại Cha Mẹ mình có gì chưa? Có tín chưa? Chưa! Báo hiếu hãy tìm cách đi! Có thí chưa? Có giới chưa? Chưa thì lo tìm cách đi. Thương Cha Mẹ thì như vậy. Thầy nói giả dụ chứ không mong muốn, nhưng mà đương nhiên là một ngày nào đó có những điều không muốn nó cũng phải tới thôi. Đó là ngày Cha Mẹ mình nhắm mắt. Ngày đó Cha Mẹ đi với thiện nghiệp và ác nghiệp của Cha Mẹ, thì bây giờ mình phải sắp xếp cho Cha Mẹ có điều thiện để khi Cha Mẹ nhắm mắt, có cái tài sản này cầm đi. Chính bản thân mình cũng vậy, có tài sản cầm tay để mình đi.

☞ Tuệ: Nội dung của trí tuệ là nội dung của chánh kiến. Thầy luôn nhắc hoài đó là: Thứ nhất hiểu về Nghiệp và Quả của nghiệp, thứ hai là hiểu về Tam tướng (Vô thường - Khổ - Vô ngã).

Hiểu về Nghiệp và quả của nghiệp: Ta làm nghiệp gì ta phải chịu nghiệp đó, ta là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, là quyến thuộc, là điểm tựa.

Hiểu về “Tam Tướng”: cuộc đời là Vô thường - Khổ - Vô ngã, hiểu về cuộc đời là như vậy.

Người nào hiểu được hai điều này thì người đó không có tà kiến. Còn có tà kiến thì quay lại nghe bài TÀ KIẾN hôm trước Thầy đã giảng. Nội dung của trí tuệ đại ý là vậy.

Học tới đây, Thầy mong muốn quý Phật tử xem Cha Mẹ mình đã quy y Tam bảo chưa, đã giữ giới chưa, đã biết bố thí, làm phước, cúng dường chưa. Khi thấy Cha Mẹ lạy xuống một lạy là mừng lắm vì Cha Mẹ biết kính Phật là phước của Cha Mẹ. Phước này giờ con muốn giành cũng không được, mà Mẹ có thương con, Mẹ cho cũng không được, phước đó Mẹ hưởng.

Có mấy ngày lễ như là Lễ Vu Lan hay bữa giờ khi Thầy giảng các bài Pháp này, cũng như lúc trước quý Phật tử hay làm, là: *“Thầy ơi con xin cúng dường Trai Tăng, con hồi hướng cho Cha con, cho Mẹ con”*. Thầy nói: *“Thương Cha Mẹ, muốn Cha Mẹ lãnh phước này không? Muốn lãnh đủ đúng không? Thầy chỉ cho cách”*. Vừa rồi cũng mới có một người có Cha bị bệnh, cũng làm phước hồi hướng cho Cha. Thầy nói: *“Chị muốn Cha chị nhận phước này là chính đúng”*

không?” Chị nói: “*Dạ! Con muốn làm cho Cha con*”. Mà tất cả tịnh tài là của chị này hết, chị làm rồi hồi hướng cho Cha chị, nhưng Cha chị còn sống thì ít nhận được lắm, chị nhận là chính. Thầy chỉ cách để Cha chị nhận đủ. Đó là chị cho Cha tài tài, tịnh vật mà chị định cúng Trai Tăng đó. Chị cho Cha nhưng mà cho phải sòng phẳng là những thứ này con cho Cha thì là của Cha. Chị khuyến khích Cha làm Trai Tăng. Vậy là đã chuyển qua Cha Mẹ, cái quan trọng là phải cho, cho sòng phẳng, sau đó khuyến khích Cha Mẹ làm trực tiếp thì càng tốt. Cha Mẹ không làm trực tiếp được mà gởi con thì con làm giùm cho Cha Mẹ cũng được. Dĩ nhiên phước báu nhận được không bằng làm trực tiếp, nhưng vì lúc này là của Cha Mẹ rồi, có sự khác nhau liền. Khác nhau là chỗ của Cha Mẹ làm, chỉ có là trực tiếp hay không trực tiếp thôi. Cha Mẹ trực tiếp thì quá tuyệt vời luôn, cho nên khéo chút.

Cách đây hơn 10 ngày cũng có một Phật tử làm kiểu đó, cũng hồi hướng cho Cha thì Thầy nói: “*Hướng dẫn cho Cha Mẹ làm*”. Nhưng mà lúc quý vị cho Cha Mẹ làm, nhớ nói cho sòng phẳng. Đó là của Cha, đó là của Mẹ, rồi Cha Mẹ nhờ làm. Đó là Thí, là cúng dường.

Xin thưa đại chúng, 4 điều này nghe có vẻ dễ nhưng để trả ơn xong, như trong Kinh Đức Phật dạy, làm trọn vẹn 4 điều này là trả ơn xong, đúng không? Nhưng thế nào là làm cho trọn vẹn? Xin thưa quý Phật tử, Cha Mẹ mà làm 4 điều này trọn vẹn, mà mình trả ơn xong, đó là Cha Mẹ chứng Sơ Quả. Cha Mẹ chứng Sơ Quả thì mình mới trả ơn xong. Khủng khiếp không? Coi như là phạm tâm của mình trả hoài cũng không hết. Tại sao? Quý Phật tử nhớ, như Tín hoặc Giới, Cha Mẹ mà đắc được Sơ quả Tu-đà-hoàn là không phạm giới, có niềm tin Tam Bảo bất động không thay đổi, đó là trọn vẹn, trọn vẹn đến chỗ không phạm nữa, mình mới trả ơn xong. Quý vị thấy dễ hay khó? Trả ơn cho Cha Mẹ quá khó!

Thì thôi, trong khả năng của mình, mình cứ trả ơn cho Cha Mẹ được bao nhiêu thì cứ trả ơn. Mấu chốt là phải hướng dẫn cho Cha Mẹ có điểm tựa, điểm tựa đó chính là Tam Bảo, là thiện nghiệp. Thầy nói đi nói lại chỗ này là mấu chốt, quý vị thương Cha Mẹ thì cứ lo cho Cha Mẹ ăn uống này kia, nhà cửa, ... thì cứ làm, Thầy khuyến khích điều đó. Nhưng mà đường dài an lạc, luân hồi tử sanh muôn nẻo cần phải có

phước, có phước để nâng Cha Mẹ lên. Đời này đến đời sau, Cha Mẹ có phước thì Cha Mẹ đỡ khổ.

Và ai là người làm điều này trong thời Đức Phật, đó là Ngài Xá-lợi-phất (*Sāriputta*), chuyện gia đình Ngài thương lắm. Nhà Ngài có bảy anh em, mà bảy anh em đều đi tu hết (Ngài là anh cả). Mẹ Ngài là một Bà-la-môn, mà bà đâu tin Phật, bảy đứa con đi tu hết bỏ bà ở nhà, bà ghét và giận Phật lắm. Bảy đứa con đi tu, đặc biệt bảy người đi tu đều đắc Thánh A-la-hán. Cuối đời Ngài Xá-lợi-phất, khi còn có 7 ngày nữa Ngài Niết-bàn, Ngài nhìn về Mẹ mình vẫn còn tà kiến: “*Giận sao ông Gotama, làm sao bảy người con đi theo ông hết*”. Ngài mới xin Phật cho Ngài về quê để có duyên độ Mẹ. Trên đường về nhà mất 6 ngày, đến chiều mới về tới nhà, đêm thì Ngài bệnh kiết lị, bà dù giận nhưng vẫn chăm sóc con tận tình. Dù Ngài đi tu từ lâu nhưng vì thương con nên bà vẫn để lại căn phòng (Căn phòng mà trước đây Ngài ở khi còn ở nhà). Khi Ngài và mấy trăm vị Tỳ-kheo về, bà lo lắng đầy đủ mà đặc biệt là lo cho Ngài. Lúc này bà thương Ngài như con, và bà đang lo cho một bậc Thánh có trí tuệ đệ nhất, chỉ sau Đức Phật.

Khi đêm xuống, đầu tiên là Tứ Đại Thiên Vương hào quang sáng rực xuống đánh lễ Ngài, đánh lễ Ngài xong rồi đi vì Ngài sắp Niết-bàn. Thì lúc này bà mới hỏi: *“Lúc này là ai vậy, ai lễ con vậy?”* - *“Là Tứ Đại Thiên Vương đó Mẹ, các Ngài đó như thị giả của Đức Phật, cầm lọng hầu Phật”*. Lát sau, có Vua Trời Đế Thích (Sakka) xuống lễ Ngài, bà hỏi: *“Hồi này ai xuống vậy? Ai mà hào quang sáng rực vậy?”* - *“Dạ! Vua trời Đế Thích đó Mẹ”*, bà nói: *“Vua trời Đế Thích là Vua cõi trời Đạo Lợi hả?”* - *“Dạ! Đúng rồi!”*. *“Ông xuống lễ con hả?”* - *“Dạ! Ông lễ con! Mấy vị này như thị giả Đức Phật vậy Mẹ”*. Ngài không nói gì về Ngài. Cuối cùng là Phạm Thiên xuống lễ Ngài, Phạm Thiên xuống lễ, hào quang sáng rực căn phòng, bà mới hỏi: *“Này ai xuống vậy con?”* - *“Dạ, Phạm Thiên xuống lễ con!”* Bà nói: *“Phạm Thiên là Ông mà Mẹ đang thờ đó hả?”* - *“Dạ, đúng rồi!”*. Quý Phật tử biết, Phạm Thiên là vị thời đó được tôn thờ ở Ấn Độ mà đi xuống lễ con bà. Bà mới nghĩ: *“Con bà là đệ tử của Đức Phật, con mình mà còn thờ đó nữa huống chi là Đức Phật”*. Ngài độ bà bằng cách đó, bà bắt đầu thay đổi suy nghĩ khác về Đức Phật. Ngay khi bà tôn kính Đức Phật thì Ngài mới thuyết cho bà bài Pháp, thuyết xong là bà

đắc Sơ Quả luôn. Khi Ngài thuyết cho bà đắc Sơ Quả xong, Ngài nói: “*Ta đã trả ơn cho Mẹ xong rồi!*”, sau đó Ngài nhập Niết-bàn.

Ngài Xá-lợi-phất lớn tuổi hơn Đức Phật 4 tuổi, Ngài đi tu năm 40 tuổi, 84 tuổi nhập Niết-bàn, trước Đức Phật vài tháng. Mấy chục năm Ngài mới về quê, và độ Mẹ, trả ơn xong rồi nhập Niết-bàn. Cho nên trả ơn cho Cha Mẹ là bằng cách đó, quý Phật tử ráng cố gắng, hiểu là phải làm sao cho người đó có phước, an trú người đó trong Tín, Thí, Giới, Tuệ. Nói đến đây, Thầy nhớ Thiền sư Lương Giới, Tổ của Tông Tào Động ở Trung Hoa. Ngài đi xuất gia mới viết cho Cha Mẹ một bức thư:

“Được nghe, chư Phật ra đời đều do Cha Mẹ mà có thân, muôn loài sanh trưởng thấy nhờ trời đất che chở. Cho nên, không có Cha Mẹ thì chẳng sanh, không có trời đất thì chẳng trưởng, thấy nhờ ân dưỡng dục, đều thọ đức chở che.

Song, tất cả hàm thức, vạn tượng hình nghi đều thuộc vô thường chưa lìa sanh diệt. Ân bú xú nặng nề, công nuôi dưỡng sâu thẳm, dù đem của cải thế gian phụng dưỡng trọn khó đáp đền,

dùng máu thịt dâng hiến cũng không được bền lâu.

Trong Hiếu Kinh nói: “Dù một ngày giết đôi ba con vật để cúng hiến Cha Mẹ vẫn là bất hiếu, vì sẽ kéo nhau vào vòng trầm luân chịu muôn kiếp luân hồi”. Muốn đền ân sâu dày của Cha Mẹ đâu bằng công đức xuất gia, cắt đứt dòng sông ái sanh tử, vượt qua khỏi biển khổ phiền não, đáp ân Cha Mẹ ngàn đời, đền công từ thân muôn kiếp, bốn ân ba cõi thấy đều đền đáp. Kinh nói: “Một đứa con xuất gia, chín họ đều sanh lên cõi trời.” Con thể bỏ thân mạng đời này, chẳng trở về nhà, đem căn trần muôn kiếp chóng tỏ sáng Bát-nhã.

Cúi mong Cha Mẹ mở lòng hỷ xả, ý chớ trông mong, học theo gương Quốc vương Tịnh Phạn và Thánh hậu Ma-da. Hẹn đến sau kia sẽ gặp nhau trong hội Phật, còn hiện nay cam chịu là nhau. Con chẳng phải quên ơn dưỡng dục, chỉ vì: “Thời giờ chẳng đợi người.” Cho nên nói: “Thân này chẳng thẳng đời này độ, lại đợi đời nào độ thân này”.

Xin Cha Mẹ lòng chớ nhớ mong.

Chưa tỏ nguồn tâm trải mấy xuân,

*Thương thay mê mải luống băng khuâng,
Cửa không đã lăm người được đạo,
Riêng kẻ thô hàn mãi phong trần,
Viết lá thư này từ Cha Mẹ,
Nguyện thông đại pháp báo từ ân,
Không nên rơi lệ nhiều thương nhớ,
Xem tợ buổi đầu con không thân”.*

Đoạn này hay rất hay, Thầy đã đọc gần 20 năm trước. Đây là bài thơ của một Thiền Sư, Ngài đi tu xong, Cha Mẹ thương, Ngài mới nói không nên rơi lệ, nhiều thương nhớ. Ngài đi tu, chính cái việc Ngài đi tu đắc đạo thì đó mới là việc mà Ngài trả ơn cho Cha Mẹ. Ai nói người tu bất hiếu quý vị trả lời được chưa? Có hiếu hay bất hiếu? Có Hiếu. Tắm gương là ai? Là Đức Phật, trước khi Vua Tịnh Phạn mất, Đức Phật về thuyết pháp. Đức Phật khi sinh ra được 7 ngày thì Mẹ Ngài mất và Di mẫu Gotamī là người nuôi Ngài như người Mẹ thứ hai. Còn Cha Ngài là Vua Tịnh Phạn, sau khi Ngài quay lại thăm quê hương, Ngài độ cho Vua Cha chứng Sơ quả. Khi Ngài quay lại lần thứ hai là lúc Vua Tịnh

Phạn sắp mất, ông có ước nguyện là được Đức Phật đặt tay vào đầu, được Thầy A-nan đặt tay vào ngực, được Thầy Nanda đặt tay vào bụng và được cháu nội Rāhula (Là con của Thái tử Tất-Đạt-Đa) đặt tay vào chân. Đức Phật biết được nên Ngài đã đặt tay vào đầu, Thầy A-nan đặt tay vào ngực, Thầy Nan-đà đặt tay vào bụng, cháu nội La-hầu-la đặt vào chân (Toàn là bậc Thánh). Sau đó Đức Phật thuyết Pháp, ông đắc A-la-hán và Niết-bàn. Đức Phật độ cho Mẹ bằng cách lên cung trời Đao Lợi thuyết Kinh Vi Diệu Pháp. Đó là cách báo hiếu.

3/ Trả ơn cho Cha Mẹ (nếu Cha Mẹ đã mất) bằng cách hồi hướng.

Nếu như Cha Mẹ qua đời thì sao? Thầy khuyên quý Phật tử, làm gì để trả ơn cho Cha Mẹ thì cố gắng làm khi Cha Mẹ còn sống. Mình phải cố gắng, vì sao? Dĩ nhiên khi qua đời, mình vẫn học theo lời Đức Phật là làm phước hồi hướng nhưng mà làm phước hồi hướng chưa chắc Cha Mẹ nhận được.

Hôm trước Thầy đã giải thích rồi, quý vị còn nhớ không? Nếu Cha Mẹ tái sanh địa ngục, súc sanh, cõi Người, cõi chư thiên thì không nhận

được phước từ sự hồi hướng. Nếu có nhận thì chỉ có duy nhất một loại ngạ quỷ trong cõi ngạ quỷ mới có thể nhận được thôi. Cho nên Cha Mẹ mà nhắm mắt đi rồi thì biên biệt, khó lắm. Quý vị có thương Cha, thương Mẹ thì tranh thủ, thương thì ráng giúp Cha Mẹ có phước cầm tay mà đi trong vòng luân hồi; hướng dẫn cho Cha Mẹ sống như nước ở dạng khí, nhắm mắt là nước bay về trời.

Vậy thì mình hiểu được, khi Cha Mẹ mất rồi ta không làm được gì ngoài việc làm phước hồi hướng nên vẫn cứ làm cho Cha Mẹ. Như Thầy đã nói, nếu Cha Mẹ mất và không hưởng được phước hồi hướng thì người thân quyến khác của quý vị hưởng, nếu người thân quyến khác không hưởng thì ... không có trường hợp đó xảy ra. Thế nào thì trong cõi ngạ quỷ cũng có người thân của mình, vì mình đã nhiều kiếp luân hồi.

Mỗi khi kết thúc bài giảng, chúng ta hồi hướng câu đầu tiên là: “.... *hồi hướng cho Cha Mẹ và thân quyến nhiều đời nhiều kiếp của con*”. Giả dụ quý vị hồi hướng câu đó xong, bên cạnh quý vị có người Cha, người Mẹ nào 3 kiếp, 5 kiếp trước nghe được lời hồi hướng này và sanh tâm hoan hỷ thì dễ sanh về cảnh giới tốt.

Thời Đức Phật có một nữ nga quý nhớ lại tiền kiếp từng là mẹ của Ngài Xá-lợi-phất (*Sāriputta*), nga quý đến nương nhờ Ngài và xin Ngài làm phước thiện bố thí cúng dường rồi hồi hướng phước ấy đến bà, sau khi hoan hỷ với phước thiện ấy bà sẽ thoát khỏi cảnh nga quý. Vua Tần-bà-sa-la (*Bimbisāra*) biết chuyện Ngài Xá-lợi-phất muốn giúp nữ nga quý nên phát tâm dâng cúng 4 cái cốc cho Ngài Xá-lợi-phất có Đức Phật chủ trì. Sau đó Ngài Xá-lợi-phất thành kính dâng cúng 4 cốc ấy cho chư Tỳ-kheo rồi hồi hướng phước thiện ấy đến nữ nga quý. Nga quý phát sinh tâm hoan hỷ nói lên lời Sādhū! Sādhū! Lành thay! Lành thay! Khi ấy nữ nga quý hóa sinh thành thiên nữ xinh đẹp có đầy đủ đồ ăn thức uống.

III. MỘT SỐ BÀI KINH ĐỨC PHẬT DẠY VỀ CÔNG ƠN CHA MẸ

Thầy dẫn chứng một vài bài Kinh Đức Phật dạy, để quý vị thấy về công ơn Cha Mẹ khó đền và ca ngợi đạo hiếu.

1. Bài Kinh “Mẹ”, “Cha” - Kinh Tương Ưng

Thứ nhất là Kinh Tương Ưng, Đức Phật dạy:

“Nhu vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Sāvatthi, Jetavana, tại vườn ông Anāthapiṇḍika.

Tại đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: “Này các Tỷ-kheo”. “Thưa vâng, bạch Thế Tôn”. Các Tỷ-kheo vâng đáp Thế Tôn.

Thế Tôn nói như sau:

Vô thí là luân hồi này, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

Này các Tỷ-kheo, thật không dễ gì tìm được một chúng sanh, trong thời gian dài này, lại không một lần đã làm Mẹ...

Vì sao? Vô thí là luân hồi này, này các Tỷ-kheo các Ông chịu đựng khổ, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, mộ phần càng ngày càng lớn lên. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để nhàm chán, là vừa đủ để từ bỏ, là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả các hành”

(Trích Kinh Tương Ưng Bộ II - Thiên Nhân Duyên, Chương IV - Tương Ưng Vô Thi (Anamatagga), Phẩm Thứ Hai, Bài Kinh Mẹ)

“Nư vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Sāvatti, Jetavana, tại vườn ông Anāthapiṇḍika.

Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: “Này các Tỷ-kheo”. “Thưa vâng, bạch Thế Tôn”. Các Tỷ-kheo vâng đáp Thế Tôn.

Thế Tôn nói như sau:

Vô thi là luân hồi này, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

Này các Tỷ-kheo, thật không dễ gì tìm được một chúng sanh, trong thời gian dài này, lại không một lần đã làm Cha...”

(Trích Kinh Tương Ưng Bộ II - Thiên Nhân Duyên, Chương IV - Tương Ưng Vô Thi (Anamatagga), Phẩm Thứ Hai, Bài Kinh Cha)

Vô thi là luân hồi, luân hồi là đi rất nhiều kiếp, tìm không ra cái đầu tiên. Thì trong nhiều kiếp

mà đi luân hồi đó gần như không tìm được một người nào mà không một lần làm Cha, làm Mẹ của mình. Nghĩa là mình đi luân hồi nhiều kiếp quá mà cứ mỗi kiếp như vậy mình sẽ có một người Cha, một người Mẹ mà vô số kiếp như vậy. Cho nên những người mình gặp đây gần như không ai chưa từng làm Cha, làm Mẹ của mình.

Lâu nay chúng ta hay nghe nói tất cả có thể là Cha, là Mẹ của mình, là nhân duyên với mình trong một kiếp nào đó mà không nhớ, đúng không? Thì ở đây, hôm nay chính quý Phật tử được nghe trong Kinh Đức Phật dạy. Vì ta đi quá nhiều kiếp trong luân hồi như vậy thì sẽ có nhiều người Cha, nhiều người Mẹ trong nhiều kiếp. Đến hôm nay, đôi lúc người oán thù với mình mà mình không biết nhiều đời nhiều kiếp là Cha, là Mẹ mình. Người thân của mình cũng vậy, cũng có thể là Cha, là Mẹ mình. Như vợ/chồng mình cũng có thể là Cha, là Mẹ mình, không thể nói được vì trong vòng luân hồi nhiều kiếp mình đi như vậy, đến hôm nay gặp lại mình không nhớ.

Hôm trước Thầy giảng, Thầy kể về trường hợp Đức Phật đi đến một nơi, có hai vợ chồng Bà -

la-môn chạy ra ôm Đức Phật. Ông nói: “*Bà ơi con mình nó về, Bà ơi con mình nó về*”. Bà chạy ra nhìn thấy Đức Phật, bà cũng ôm Đức Phật nói: “*Ông ơi con mình nó về, con mình nó về*”, mà trong khi Đức Phật đâu phải con của hai ông bà đâu. Vì ông bà trong tiền kiếp, nhiều kiếp làm Cha Mẹ của Ngài, làm chú, làm bác, làm ông nội, ông ngoại của Ngài cho nên thương Ngài, coi Ngài như con. Chính vì vậy, mình thấy có những kiếp gần gần hoặc nhiều kiếp quá, mình nhìn lại còn có chút ấn tượng nào đó, như các bậc có thần thông thì biết, chứ còn phàm phu chúng ta thì không thể biết được. Nghĩ tới đây thôi quý vị thấy được những người thân đó là Cha Mẹ mình, tự nhiên quý vị có muốn hại người không? Có muốn oán thù không?

Học tới đây quý vị thấy những người xung quanh mình, và giờ vì mình còn luân hồi cho nên không nhớ, chứ là Cha Mẹ, con cái với nhau. Biết có những kiếp người đó đã từng hy sinh cho mình, đã từng bỏ mạng cho mình, đưa mình vào đời, quý Phật tử còn muốn giận hờn, buồn bực người đó không? Không! Mà sự thật là như vậy. Có điều mình không nhớ rõ thôi, hôm nay mình nghe bài Kinh này, đại chúng ráng sống không

có kẻ thù. Là đệ tử Đức Phật, quý vị sống thì nhớ giùm Thầy là sống không có kẻ thù, thương ai được thì thương, mà không thương được thì ít nhất cũng đừng hại người ta, nhắm thương không được thì thôi, người đó đáng ghét quá, thôi tu tâm xả, mỗi người có nghiệp riêng đừng hại người ta.

2. Bài Kinh “Đất” – Kinh Tăng Chi Bộ

Chúng ta sẽ bước sang bài Kinh quan trọng nhất trong loạt 20 bài Kinh Thầy sẽ giảng trong chủ đề này. Bài Kinh này là bài quan trọng nhất nên Thầy sẽ giảng kỹ. Đức Phật dạy có hai hạng người rất khó để trả ơn đó là Cha và Mẹ, dù con cái có lo cho Cha Mẹ cỡ nào đi nữa cũng chưa trả hết công ơn. Tuy nhiên, nếu con cái lo cho Cha Mẹ ở 4 điều này gọi là trả ơn đủ cho Cha Mẹ. Thầy thường nhắc trong các bài giảng về 4 điều này, lý do vì đây gần như là cách duy nhất để người con trả ơn sòng phẳng cho Cha Mẹ, là trả xong luôn đó. Trong các bài Kinh trả hiếu cho Cha Mẹ thì mỗi khía cạnh khác nhau, còn riêng về vấn đề trả hiếu xong cho Cha Mẹ thì có thể nói đây là cách duy nhất và chỉ có Đức Phật

mới thấy được cách này để trả thôi. Còn chúng ta học ở ngoài đời bao nhiêu cách đi chẳng nữa thì chỉ là trả ơn ở chừng mực phần nào thôi. Trong Kinh Tăng Chi, bài Kinh Đất, Đức Phật dạy:

“Có hai hạng người, này các Tỷ-kheo, ta nói không thể trả ơn được. Thế nào là hai? Mẹ và Cha . Nếu một bên vai công Mẹ, này các Tỷ-kheo, nếu một bên vai công Cha , làm vậy suốt trăm năm, cho đến trăm tuổi; nếu đấm bóp, thoa xức, tắm rửa, xoa gội, và dầu tại đây, Mẹ Cha có vài tiểu tiện đại tiện, như vậy, này các Tỷ-kheo, cũng chưa làm đủ hay trả ơn đủ Mẹ và Cha . Hơn nữa, này các Tỷ-kheo, nếu có an trí Cha Mẹ vào quốc độ với tối thượng uy lực, trên quả đất lớn với bảy báu này, như vậy, này các Tỷ-kheo, cũng chưa làm đủ hay trả ơn đủ Mẹ và Cha . Vì có sao? Vì rằng, này các Tỷ-kheo, Cha Mẹ đã làm nhiều cho con cái, nuôi nấng, nuôi dưỡng chúng lớn, giới thiệu chúng vào đời này...”

(Trích Kinh Tăng Chi - Chương 2 Pháp - Phẩm Tâm Thắng Bằng - Kinh Đất)

Thầy phân tích đoạn này: Có hai hạng người ta không thể trả ơn được, đó là Cha và Mẹ, dù cho

chúng ta có lo cho Cha Mẹ được đứng đầu, được làm Vua một nước đi chẳng nữa thì cũng chưa trả ơn đủ cho Cha Mẹ vì Cha Mẹ đã lo cho ta quá nhiều, đã nuôi nấng, nuôi dưỡng mình lớn lên và giới thiệu mình vào đời, có Cha, có Mẹ thì mới có ta ngày hôm nay. Thấy thấy nhiều người nghĩ trả ơn cho Cha Mẹ bằng cách cho tiền bạc, nhà cửa này kia, quý vị lo được như vậy là tốt nhưng đừng nghĩ là đã trả xong. Cho dù mình học được lời Phật dạy về cách báo hiếu mà làm không tới nơi thì cũng trả chưa xong. Vậy bây giờ quý vị học đoạn Kinh quan trọng nhất trong loạt bài này đó chính là làm như thế nào thì mới trả ơn xong cho Cha Mẹ. Đại chúng may mắn là học được đoạn Kinh này, ngoài Đức Phật ra không ai dạy cho mình cách trả xong hết đó, chỉ trả ở một chừng mức nào thôi. Đoạn tiếp theo trong bài Kinh Đất:

“...Nhưng này các Tỷ-kheo, ai đối với Cha Mẹ không có lòng tin, khuyến khích, hướng dẫn an trú các vị ấy vào lòng tin; đối với Mẹ Cha theo ác giới, khuyến khích, hướng dẫn, an trú các vị ấy vào thiện giới; đối với Mẹ Cha xan tham, khuyến khích, hướng dẫn, an trú các vị ấy vào bố thí; đối với Mẹ Cha theo ác trí tuệ, khuyến

khích, hướng dẫn, an trú các vị ấy vào trí tuệ. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là làm đủ và trả ơn đủ Mẹ và Cha .”

(Trích Kinh Tăng Chi - Chương 2 Pháp - Phẩm Tâm Thắng Bằng - Kinh Đất)

Đức Thế Tôn dạy nếu con cái lo cho Cha Mẹ an trú vào 4 điều này thì gọi là làm đủ và trả ơn đủ cho Cha Mẹ.

- Thứ nhất là TÍN: *“Đối với Cha Mẹ không có lòng tin thì khuyến khích, hướng dẫn, an trú Cha Mẹ vào lòng tin”*. Lòng tin ở đây là chữ “tín”: tin Tam bảo, tin có Phật, tin có Pháp, tin có Tăng. Quy y Tam bảo là quay về nương tựa nơi Phật – Pháp – Tăng, có lòng tin nơi Tam bảo. Nếu Cha Mẹ quy y nhưng chưa biết và chưa tin Tam bảo thì phận con cái nên cho Cha Mẹ nghe Pháp thêm để Cha Mẹ hiểu thêm về Tam bảo. Quý vị xét lại coi Cha Mẹ mình có quy y Tam bảo chưa, nếu chưa thì phải khuyến khích. Cái này cũng khó lắm, mới có bạn kia bạch với Thầy là: *“Con khuyến khích Cha Mẹ con nhưng Cha Mẹ không chịu, đã không chịu còn rầy lại con nữa.”* Muốn độ được một người không dễ đâu. Phận làm con biết tu tập, biết đạo rồi, khi hiểu

về Phật pháp thì mình thấy lợi ích của Phật pháp nó to lớn như thế nào rồi tìm cách để trả ơn cho Cha Mẹ.

Có nhiều người trên đời này không tin Phật, không tin Pháp, không tin Tăng. Họ không tin Đức Phật là có thật, không tin Ngài là một Người đã giác ngộ, có đầy đủ 10 Ân Đức. Ngài là con người từ bi, ai Ngài cũng thương dù kẻ đó có tâm sát hại Ngài, một người trí tuệ điều gì cũng biết và một người đầy đủ đức lành, công đức lành nào Ngài cũng có. Thế gian này không dễ tìm ra một con người như vậy, Ngài đã tự tìm ra con đường giác ngộ, và dạy lại con đường giác ngộ ấy cho chúng sanh. Pháp là những lời Đức Phật dạy, họ không tin Pháp có thể giúp họ thoát được khổ đau, giúp họ có thể vượt qua những lúc khó khăn và cái đỉnh cao của Pháp chính là giúp cho mình chấm dứt cái khổ của sinh tử luân hồi, đạt đến đạo quả Niết-bàn. Họ không tin Tăng là những đệ tử của Đức Phật, tu tập theo Pháp mà Ngài để lại, sống đời tỉnh thức và có thể đạt được những tầng Thánh quả. Để một người tin Tam bảo Phật – Pháp – Tăng đã là rất khó rồi, mà khi đã tin thì cũng có nhiều góc

độ tin. Có nhiều người cũng tin nhưng tin chỉ một phần nào thôi.

Ý nghĩa của thờ Phật – Pháp – Tăng là gì? Sẵn đây Thầy nói luôn cho những vị đã quy y, nhiều khi mình quy y cũng chưa hiểu ý này. Đại chúng thờ Phật, Pháp, Tăng là thờ cái gì? Thờ Phật là mình thờ bức tượng, bức tranh đúng không? Đúng, không có sai, nhưng nếu quý vị nghĩ việc thờ Phật là chỉ thờ cái hình tượng thôi là ít lắm. Thờ Phật là mình phải hiểu vì sao mình thờ. Con thờ Thế Tôn vì con tôn kính Ngài, con tôn kính các Ân đức của Ngài. Con biết Ngài là một Người không thầy tự ngộ, Ngài đã tìm ra được con đường giác ngộ đó là Tứ Diệu Đế, Bát Chánh Đạo, con đường giải thoát cho chúng sanh. Con thờ Ngài vì Ngài là bậc trí tuệ, từ bi, công đức nào Ngài cũng đầy đủ hết. Con thờ Thế Tôn vì Thế Tôn là bậc đầy đủ những ân đức: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Con thờ Ngài vì Đức Phật là thầy của con, người con kính, người con tin, người con thương nhất cuộc đời này. Con thờ Ngài vì Ngài là bậc giác ngộ tỉnh thức đã đoạn

mọi vô mình, tham ái,... Chúng ta thờ Phật thì mình phải hiểu vì sao mình thờ và ý nghĩa của việc thờ Phật. Đại chúng thỉnh tượng, tranh ảnh về thờ là tốt nhưng cũng có khi mình thỉnh bức tượng về rồi suốt ngày chỉ lạy chứ không biết gì. Quý vị xem lại bài THỜ PHẬT – LẠY PHẬT – CÚNG PHẬT (Bài 12, khóa 1), trong bài Thầy có nói về tác ý khi lạy Phật mỗi ngày của Thầy:

“-Kính lạy Đức Thế Tôn, Đức Thế Tôn không giúp cho con không chết nhưng Đức Thế Tôn dạy cho con không sợ chết.

-Kính lạy Đức Thế Tôn, Ngài không cho con những gì con muốn nhưng Ngài dạy cho con không muốn gì.

- Kính lạy Đức Thế Tôn, Ngài không đưa con đi khắp mọi nơi nhưng Ngài dạy cho con dù có đi đâu cũng thế thôi.”

Như vậy, đại chúng lạy Phật là lạy các Ân đức của Ngài như vậy đó. Còn thờ Pháp không có nghĩa là thỉnh mấy quyển Kinh về thờ, việc quý vị thỉnh Kinh về để trong tủ thờ cũng là tốt, không sao cả, vì mình kính Pháp nên mới thỉnh về thờ. Nhưng nếu chỉ thỉnh Kinh về thờ thôi, như vậy thì ít lắm. Thờ Pháp nghĩa là chúng ta

phải hiểu lời Phật dạy và ứng dụng được lời Phật dạy trong cuộc sống. Trong bước đi, trong nụ cười, trong cách hành xử, trong cách nói năng, trong ánh mắt của mình nó biểu hiện Pháp, mình đang ngồi đó, nhắm mắt lại, an trú trong chánh niệm, trong tỉnh thức, an trú trong đề mục hơi thở,... lúc đó Pháp đang có mặt trong lúc thiền của mình đó. Cho nên thờ Pháp là hiểu Pháp và hành Pháp. Thờ Tăng là thờ lý tưởng ly dục, lý tưởng tỉnh thức của đoàn thể Tăng hòa hợp. Đó là ý nghĩa của thờ Phật - Pháp - Tăng,

Nhiều khi quý vị nói mình đã quy y Tam bảo rồi, có giấy chứng nhận quy y rồi nhưng nếu không hiểu thì mình thờ giấy chứ không phải thờ Phật - Pháp - Tăng. Sau khi đã hiểu được ý nghĩa thờ Phật - Pháp - Tăng căn bản rồi, ứng dụng lời Đức Phật dạy nữa là mình sẽ có đức tin nơi Tam bảo. Ở đây vị nào đã thực tập đề mục Niệm Ân Đức Phật là phước của đời vị đó, sau khi thực tập Niệm Ân Đức Phật một thời gian là quý vị sanh tâm hoan hỷ, tâm an lạc, bình thản, ít sợ hãi. Và khi sanh tâm hoan hỷ như vậy, càng thực tập đề mục này là mình càng tôn kính Tam bảo, đức tin của mình ngày càng bền, đó là cái phước. Cho nên trước khi thực tập các đề mục hành

thiền khác, Thầy đều khuyến khích mọi người thực tập đề mục Niệm Ân Đức Phật trước là như vậy.

Vậy cách đầu tiên trong bài Kinh Đất mà Đức Phật dạy phật làm con nên làm để trả ơn Cha Mẹ đó là hướng dẫn, an trú các vị ấy vào lòng tin. Và lòng tin ở đây đó là tin Tam bảo Phật – Pháp – Tăng. Nghe thì đơn giản nhưng nó khó lắm. Quý vị học Phật pháp thì biết như vậy nhưng để hướng dẫn không phải chuyện dễ dàng đâu. Có những trường hợp éo le trong đời lắm, trường hợp Cha Mẹ tin Phật pháp thì con nó quậy trời ơi đất hỡi, và cũng có những trường hợp đưa con hiểu đạo thì Cha Mẹ lại không hiểu. Nói chung đường nào cũng khổ hết, tốt nhất thì Cha Mẹ và con cái làm đệ tử Phật thì quá tuyệt vời.

-Thứ hai là GIỚI: *“Đối với Cha Mẹ theo ác giới thì khuyến khích, hướng dẫn an trú các vị ấy vào thiện giới”*. Thiện giới là năm giới hoặc tám giới. Hôm trước Thầy có nói Ngũ giới như cái hàng rào ngăn mình đừng tạo những điều bất thiện. Dù người đó là đạo Phật hay không phải đạo Phật, nếu không giữ được năm giới là không đủ phước để quay lại làm người. Từ đó quý vị

ràng giữ các giới căn bản đó, giới là nền tảng, đạo đức, phước đức căn bản để mình có thể quay lại được làm người hoặc lên cõi Trời. Có những Cha Mẹ không tin Tam bảo, không tin nhân quả, thiện ác, tội phước cho nên chuyện gì cũng dám làm. Ví dụ giới đầu tiên là không sát sanh, khi Cha Mẹ chưa hiểu đạo, vì lo cho con cái, cuộc sống mưu sinh nên đã làm những nghề liên quan việc sát sanh rất nhiều. Cũng có thể họ phạm vào trộm cắp, tà hạnh, nói dối, uống rượu. Chính vì Cha Mẹ có thể phạm vào những điều bất thiện này, trong vòng luân hồi này, ai làm nấy chịu, vì mình hiểu được những điều đó nên mình giúp cho Cha Mẹ an trú vào thiện giới.

Thầy sẽ nói lướt chút xíu vì sao mình nên giữ năm giới: Thứ nhất, giữ giới là giúp cho chúng ta chế ngự những điều ác ở thân, ở khẩu. Uống rượu, nói dối là phạm giới ở khẩu; phạm giới ở thân là sát sanh, trộm cắp, tà hạnh. Quý vị giữ giới là mình chế ngự được những phiền não thô ở thân, ở khẩu, khi giữ giới là mình không làm những điều ác đó, mình sẽ có phước báu để sanh Thiên, hoặc quay lại cõi người. Giữ giới là để mình ngăn những điều bất thiện, đoạn tận những phiền não, để thân tâm thanh tịnh trước khi bước

vào đề mục tu Định. Quá trình chuyển hóa từ phàm sang Thánh gồm Giới - Định - Tuệ, thì Giới là giai đoạn đầu tiên. Khi thân giữ được năm giới, tám giới thanh tịnh rồi, đối với cư sĩ thì mới dễ dàng, thuận lợi tu Định. Tu Định để đạt Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền; vị muốn đắc thiền là phải đoạn năm Triền cái là: Tham dục, Sân, Trạo hối, Hôn trầm và Nghi. Trong đó có tâm trạo hối, “trạo” tức là phóng tâm suy nghĩ, vọng tưởng lung tung; “hối” là hối tiếc, ăn năn. Có 2 trường hợp sanh tâm hối: hối là tại sao mình làm ác như vậy, tại sao ngày đó mình lại chửi đánh người đó, tại sao mình lại làm việc bất thiện sát sanh, trộm cắp, tà hạnh, nói dối, uống rượu,... Nghĩa thứ hai của “hối” đó là hối hận vì sao thấy điều thiện mà không làm, tại sao ngày đó có cơ hội giúp cho người đó mà mình không giúp, tại sao trường hợp đó có cơ hội nói một câu tốt hơn mà mình không nói,... những điều bất thiện mà làm và những điều thiện lại bỏ qua thì cái tâm đó gọi là tâm hối và sẽ khởi lên khi hành thiền. Nếu quý vị giữ giới thanh tịnh thì tâm trạo hối không khởi sanh, dễ dàng vào Định hơn. Giữ giới còn có nhiều lợi ích khác nữa, đó là giúp ta có phước báu, bình thản, an lạc, được bậc trí tán thán,... Một người

giữ giới thanh tịnh sẽ không phung phí tài sản, sống không dễ duôi, không hưởng thụ. Về cuối đời, người giữ giới thanh tịnh thường tỉnh táo, an lạc và rất dễ sanh vào các cõi lành, đó là lý vì sao chúng ta nên giữ giới.

Có những người Cha người Mẹ chưa biết giữ giới nên phạm vào những điều bất thiện, con cái cần hướng dẫn cho Cha Mẹ mình quy y Tam Bảo và thọ Ngũ giới, mình cần giải thích như thế này: Giới là những điều đạo đức, là những điều lành điều tốt như Thầy vừa nói ở trên. Quý vị hạn chế nói rằng giới là điều cấm, dù ý nghĩa cấm không sai nhưng ban đầu khi họ nghe cấm là họ sợ, sợ phạm điều này điều kia. Mình nên nói giới là những điều đạo đức, những điều tốt, ai giữ giới là có phước, giữ giới một ngày là có phước một ngày, giống như việc mình giữ giới Bát Quan Trai vậy. Sau khi Thầy giảng bài Bát Quan Trai ở Khóa 3, có người phát nguyện thọ giới Bát Quan Trai. Ngày nào tu Bát Quan Trai được quý vị nên sắp xếp công việc tu một ngày. Có người thọ Bát Quan Trai 2 - 3 ngày, 5 - 10 ngày,... Giới là giữ được một ngày thì phước một ngày, vì bản thân thấy được lợi ích như vậy

nên mình khuyến khích cho Cha Mẹ an trú vào giới.

-Thứ ba là THÍ: *“Đối với Mẹ Cha xan tham, khuyến khích, hướng dẫn, an trú các vị ấy vào bố thí”*. Tức là Cha Mẹ chưa biết bố thí, chưa biết xả tài, chưa biết hạnh cho đi thì phận làm con nên khuyến khích Cha Mẹ biết làm phước, bố thí. Vì có những người Cha người Mẹ chưa hiểu đạo, cả cuộc đời ít biết làm phước và cho đi lắm. Nói rộng ra là trong đời này có những người họ không biết cho đi, không biết bố thí. Người hiểu đạo thì *“ăn hết lấy gì mà cho?”*; Còn người chưa hiểu đạo thì *“cho hết lấy gì mà ăn?”*, khác nhau là ở chỗ đó. Có một bài Kinh, Đức Phật dạy thế này:

“Này các tỳ kheo, nếu chúng sinh có thể biết về quả thành tựu của sự bố thí và san sẻ giống như Ta biết, họ không thể thụ hưởng khi chưa bố thí, và sự ô nhiễm của bốn xén không thể chiếm cứ tâm của họ và tồn tại. Cho dầu là miếng thức ăn cuối cùng, vắt thức ăn cuối cùng của họ, họ không thể ăn khi chưa san sẻ phần đó nếu có người thọ nhận (phần san sẻ) của họ. Này các tỳ kheo, và bởi vì chúng sinh không biết về quả thành tựu của sự bố thí và san sẻ giống như Ta

biết, cho nên họ thụ hưởng khi chưa bố thí, và sự ô nhiễm của bốn xén chiếm cứ tâm của họ và tồn tại.”

(Trích Kinh Tiểu Bộ - Chương Một Pháp - Phẩm 3 - Bài Kinh số 26: Kinh Bố Thí và San Sẻ)

Nếu chúng ta hiểu được công đức của việc bố thí như Đức Phật hiểu thì dù chỉ còn vài hạt cơm chúng ta cũng không nỡ ăn. Quý vị để ý thấy người hiểu về hạnh bố thí thì họ sẽ cố gắng làm phước lắm. Bản thân mình cũng vậy, nếu quý vị hiểu được công đức của việc bố thí thì sẽ làm trong khả năng, trong điều kiện của mình chứ không thể nói: “*Sau này con giàu rồi con làm!*”, đừng nghĩ như vậy, chưa chắc giàu mà làm đâu. Mình đang khó khăn thì bố thí, làm phước theo kiểu khó khăn, bằng tấm lòng của mình. Thầy vừa giảng xong bài “Làm Phước Tròn Đầy - Quả Phước Viên Mãn”, trong bài Thầy có chỉ cách đi làm phước là chuẩn bị những gì và dùng tâm nào để làm phước thì phước báu mới trọn vẹn.

Nếu Cha Mẹ mình sống với tâm tham xan, ích kỷ, nhỏ nhen, bốn xén thì phải nên hướng dẫn cho Cha Mẹ xả tài, bố thí. Trong những Khóa

Giáo Lý trước, Thầy có kể cho đại chúng nghe câu chuyện sau khi Đức Phật nhập Niết-bàn, trong kỳ Kết tập Kinh điển lần thứ nhất, có một vị Thánh hôm đó Ngài ngồi thiền bên dòng sông Hằng thì thấy một ngạ quỷ có mái tóc đen rất đẹp. Nghiệp của ngạ quỷ này rất khủng khiếp, cứ mỗi khi bà xuống sông Hằng uống nước thì sông hóa thành máu. Các ngạ quỷ khác thì không có nhưng ngạ quỷ này uống nước nơi nào là nơi đó thành máu. Bà ở thân ngạ quỷ 55 năm. Trong kiếp trước, bà có người con rất tôn kính Tam Bảo, người con này hay cúng dường Chùa. Có lần người con xây cất Tam Bảo khung cảnh trang nghiêm thì bà hoan hỷ và cũng có phụ cúng dường, lúc ấy bà cúng sợi lông Công. Cũng có lần bà thấy con cúng dường chư Tăng thì bà khởi tâm đố kỵ, khó chịu, vì tiếc tài sản nên tâm sân của bà nổi lên, bà nguyện rửa cho việc cúng dường Tam Bảo đó biến thành máu hết. Sau khi chết thì ác nghiệp ở khẩu trở quả nên bà tái sanh cõi Ngạ quỷ, lại nhờ phước từng cúng dường sợi lông Công trang hoàng nơi Tam bảo nên dù là Ngạ quỷ nhưng bà có mái tóc đen dài đẹp. Lúc vị Thánh ngồi thiền bên sông Hằng, nữ Ngạ quỷ mới quán mái tóc dài đó quanh người, bà đi tới chỗ Ngài và lạy, bà xin Ngài giúp cho bà thoát

được thân nga quý. Sau đó vị Thánh mới làm những phước báu và Ngài hồi hướng phước cho bà, bà mới thoát được thân Nga quý 55 năm.

Một trong những nhân sanh cõi Nga quý là tham lam, bòn xén, lúc nào cũng thấy thiếu thốn mà luôn gom vào, khao khát thứ này kia từng chút, từng chút. Nếu người trước khi mất mà vẫn còn tâm như vậy thì dễ đọa cõi Nga quý. Học Phật Pháp để quý vị biết mà sợ và lo cho đời sau kiếp khác, mình mà cứ sống tham lam, ích kỷ, nhỏ nhen, lúc nào cũng chấp trước thì rất dễ đọa cõi này. Chúng ta có học Phật pháp nên hiểu kiếp người rất mong manh, rất là khó có lại thân người, và được gặp Phật pháp còn khó hơn nữa. Quý vị nhớ lời Phật dạy mà phải tranh thủ nâng cấp cuộc đời mình lên. Khi Thầy giảng xong, có thể quý vị nói Thầy giảng Kinh này hay quá, không phải Thầy giảng hay mà do lời Đức Phật dạy hay, Thầy chỉ có nhiệm vụ đọc Kinh lại cho quý vị nghe thôi, Thầy giảng ngôn ngữ bình dân cho đại chúng hiểu, còn trong Kinh thì hơi thuật ngữ chút xíu cho nên chúng ta đang học Kinh ở đây là lời Đức Phật dạy đó. Với phàm phu như mình, phước mỏng nghiệp dày thì làm sao thấy rõ được việc gì đó tới nơi tới chốn, chỉ có Đức

Phật mới thấy được tới nơi tới chốn thôi. Học Phật pháp là quý vị phải nâng mình lên đỉnh cao là như vậy, mình mới phát triển được tài năng, đức hạnh, trí tuệ. Nếu duyên lành nhiều kiếp tu thiền Định, khi hành các pháp hành thiền Định như đề mục Niệm Ân Đức Phật, đề mục niệm hơi thở thì sẽ đi rất nhanh. Còn nếu nhiều kiếp mình đã từng học Pháp rồi, giờ học lại Pháp rất là nhanh. Đó chính là duyên lành Ba-la-mật của mỗi người.

Quý vị xét thấy Cha Mẹ của mình còn xan tham, ích kỷ, nhỏ nhen thì mình phải khéo léo, khuyên khích sao đó cho Cha Mẹ biết làm phước, bố thí, sẻ chia; bố thí tức là cho đi, cho đi từ tấm lòng vàng của mình, vì nhiều khi Cha Mẹ nói ở quê nghèo có gì đâu mà cho, Thầy nói không sao, ở quê thì cho lúa, cho gạo,... hoặc con cái tạo duyên gì đó cho Mẹ Cha làm phước. Thầy hay kể mấy câu chuyện ở các bài trước, khi con muốn giúp cho Cha Mẹ thì đi làm cái phước gì đó rồi hồi hướng cho Cha Mẹ, nếu Cha Mẹ còn sống thì phước của quý vị nhận là chính chứ không phải Cha Mẹ, còn mình muốn Cha Mẹ nhận chính thì mình cho Cha Mẹ cái tịnh tài, tịnh vật đó, cho sòng phẳng luôn, sau khi cho

xong mình khuyến khích Cha Mẹ làm, tới lúc Cha Mẹ làm là Cha Mẹ hưởng, lúc này là phước của Cha Mẹ. Nếu Cha Mẹ làm trực tiếp thì tốt, vì lý do nào đó mà không làm trực tiếp thì cũng không sao, cũng là phước chính của Cha Mẹ.

Vậy việc Cha Mẹ làm phước trực tiếp thì phước như thế nào và không làm trực tiếp thì phước như thế nào? Nó khác nhau chỗ này thôi, đó là người trực tiếp bố thí sau này quả lành đủ duyên trở là người đó giàu có, giàu giống như sanh ra là có ai đó để sẵn cho một cục rồi, như ông bà tổ tiên để cho họ một cục tài sản sẵn; còn người bố thí không trực tiếp thì sau này cũng được tài sản, giàu có như vậy nhưng phải làm lụng vất vả mới giàu, bố thí mà không trực tiếp thì hơi vất vả xíu mới giàu có. Đại chúng thấy đời này có những đứa trẻ đang nằm trong bụng mẹ thôi là đã có sẵn một gia tài cho nó rồi, phước của nó vậy đó. Vậy con cái thấy Cha Mẹ chưa biết làm phước thì phải ráng hướng dẫn cho Cha Mẹ làm phước, bố thí và khi Cha Mẹ bố thí thì phước đó là của Cha Mẹ, Cha Mẹ làm hành trang cầm tay trong đời này và những đời sau kiếp khác.

- Thứ tư là TUỆ: *“Đối với Cha Mẹ theo ác trí tuệ, khuyến khích, hướng dẫn, an trú các vị ấy*

vào trí tuệ”. Nghĩa là Cha Mẹ có tà kiến thì con cái hướng dẫn cho Cha Mẹ có chánh kiến, an trú Cha Mẹ vào trí tuệ gồm hai nội dung:

+Một là hướng dẫn Cha Mẹ tin nhân quả hay tin Nghiệp và Quả của nghiệp, làm sao Cha Mẹ tin rằng Cha Mẹ làm thiện thì có quả vui, còn làm ác thì Cha Mẹ có quả khổ, tin rằng có đời này đời sau, mình phải chịu trách nhiệm với những gì mình đã làm, mọi cái đều có nhân có quả. Đời sống hiện tại có nhiều người không tin nhân quả đâu, họ tin rằng mọi việc đều xảy ra ngẫu nhiên, vô tình vậy thôi chứ không có quy luật nhân quả gì hết. Đó là một loại tà kiến.

+Hai là hướng dẫn cho Cha Mẹ tin cuộc đời này là vô thường, là vô ngã, là khổ. Nếu Cha Mẹ tin được một trong hai điều này là Cha Mẹ bắt đầu bớt cái tà kiến. Có những người không tin cuộc đời là khổ, vô thường, vô ngã đâu. Cuộc đời này ai cũng khổ, khổ thân, khổ tâm, khổ đủ kiểu hết, khổ nhất là trong tâm mình đang còn cái phiền não, chúng ta ngồi đây nhưng đang là nô lệ cho phiền não. Khi tâm sân sanh khởi, nó đâu hỏi trước mình, đủ duyên là sân khởi lên thôi, chúng ta không có quyền quyết định không cho tâm sân sanh khởi cho nên mình còn là nô lệ của phiền

não, mình đang trong ngục tù của phiền não, như người mắc nợ chưa được tự do. Nếu Cha Mẹ hiểu được cuộc đời là vô thường, khổ, vô ngã thì đỡ khổ dữ lắm.

Hôm trước Thầy có giảng câu thần chú: *“Mọi cái do duyên mà có, có rồi sẽ mất, không mất trước thì mất sau, mình không bỏ nó thì nó bỏ mình!”* Quý vị nhớ câu đó nằm lòng đi, đem ra ứng dụng các khía cạnh trong cuộc đời sẽ đỡ khổ lắm. Đức Phật đã dạy những điều này rồi, chỉ là do mình không nghe lời Phật nên mình khổ. Chúng ta cứ than: *“Phật ơi sao con khổ quá vậy?”* Rõ ràng là Ngài đã dạy rồi mà ta không chịu học, và vì không chịu học nên khổ. Học có trí văn là một chuyện, phải có trí tu nữa. Bữa nào ai đối xử mình không tốt thì nhớ lời Phật dạy, vô thường mà, hôm bữa người ta tốt, giờ người ta không tốt mới là bình thường, đó là vô thường. Có một lần Thầy đi từ Sài Gòn về Đồng Tháp, chỗ ranh giới giáp ranh Cam-pu-chia, đi từ 1 giờ sáng, có anh tài xế với Thầy thay nhau chạy 9 giờ sáng mới tới Chùa. Khi tới chùa nhận được lời nói: *“Hôm nay tổ chức lễ thôi, khỏi giảng nha Thầy”*. Thầy chỉ nói câu nhẹ nhàng: *“Dạ! Mô Phật”*. Vị ấy mời Thầy ở lại dự lễ nhưng

Thầy xin phép đi về. Lúc này Thầy mới thấy rõ giáo lý Vô thường. Lúc đó mình không sử dụng vũ khí ra thì mình khổ chứ ai, Thầy lấy vũ khí ra liền. Vũ khí của Thầy là gì? Là Kham nhẫn! Cho nên quý vị sau này biết đời là vô thường thì phải biết kham nhẫn cho đỡ khổ, ngày xưa người ta đối xử tốt với mình, giờ người ta đối xử không tốt với mình nữa là vô thường, không biết tu là khổ. Còn nếu chưa hết buồn, chưa hết giận thì quý vị kham nhẫn với cái buồn, cái giận đó. Sức mạnh của người con Phật là như vậy.

Ở đây Cha Mẹ của mình chưa biết đến giáo lý Tam Tướng: Vô thường, Khổ, Vô ngã hay chưa biết nhân quả, Nghiệp và Quả của nghiệp thì con cái hướng dẫn cho Cha Mẹ tin được cái đó thì đỡ lạc vào tà kiến. Thầy biết đến hôm nay có nhiều Cha Mẹ vẫn còn trong cái tà kiến đó và rất là khổ, có những tà kiến nhẹ thì khi hiểu đạo, học đạo, hiểu pháp thì nó hết nhưng có những tà kiến kiên cố, nó ngấm vào trong tư tưởng, hành động, lời nói thì sau khi chết dễ đọa vào ba cõi xấu: địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh. Nó khủng khiếp như vậy. Nhờ hiểu lời Phật mà thoát ra khỏi tà kiến, ta nương lời Phật dạy, điều gì ngược với lời Phật, điều tà kiến thì mình bỏ. Một kiếp người

mong mạnh lắm, dù thành công cỡ nào, uy quyền, sức khỏe, sắc đẹp, giàu sang cỡ nào thì quý vị cũng bỏ lại hết để đi. Nếu không có Phật pháp thì mình lo lắng, bất an, sợ hãi không biết đi đâu; còn có Phật pháp thì rõ được đường đi nước bước, đắc thiên rồi mới biết chắc chắn sanh lên cõi Phạm Thiên, còn chưa đắc thiên không biết đi đâu chỉ nhờ vào cái phước tu tập của mình, giờ phút cận tử với tâm tỉnh táo mà quay lại cõi Người, cõi chư Thiên Dục giới;

Đức Phật dạy nếu giúp cho Cha Mẹ an trú vào Tín - Thí - Giới - Tuệ thì trả ơn cho Cha Mẹ xong, nếu Cha Mẹ chưa có 4 điều này thì mình hướng dẫn cho Cha Mẹ an trú vào 4 điều. Vậy vì sao khi giúp Cha Mẹ an trú vào Tín - Thí - Giới - Tuệ trọn vẹn là con cái đã trả ơn Cha Mẹ xong? Chỉ khi Cha Mẹ chứng Sơ Quả Tu-đà-hoàn (Thánh Nhập Lưu, Thánh Thất Lai) thì khi ấy mới gọi là an trú trọn vẹn vào Tín - Thí - Giới - Tuệ. Một người chứng bậc Thánh Sơ quả thì mới có niềm tin bất động, không bao giờ thối lui nơi Tam bảo Phật – Pháp – Tăng; không còn tâm ích kỷ, xan tham; không bao giờ phạm giới; tà kiến chắc chắn không còn. Còn một phàm phu chưa đắc Thánh Sơ Quả thì niềm tin Tam bảo sẽ thay

đổi; tâm người ấy vẫn ích kỷ, tham lam; ngày nào chưa đắc Thánh thì ngày đó giới của người đó chưa hoàn toàn trong sạch, có cơ hội là có thể phạm giới, có thể bây giờ không phạm nhưng vẫn còn khuynh hướng tâm lý, vẫn còn cái bất thiện trong lòng để khi đủ duyên là phạm; và chắc chắn là Tà kiến vẫn còn nếu người ấy chưa đắc Thánh. Vậy để con cái trả ơn Cha Mẹ một cách trọn vẹn là hướng dẫn, an trú Cha Mẹ vào Tín - Thí - Giới - Tuệ, không phải chỉ quy y Tam bảo, thọ giữ năm giới là xong, đó chỉ là bước đầu thôi. Nghĩa là để trả ơn Cha Mẹ gần như là không thể, rất khó, chỉ có cách là giúp Cha Mẹ chứng Sơ quả mà thôi. Nếu mình không giúp được Cha Mẹ chứng Sơ quả thì cứ giúp Cha Mẹ có 4 điều này, tuy chưa được trọn vẹn nhưng cũng quá tốt rồi. Quý vị tự đặt câu hỏi, bây giờ Cha Mẹ 70-80 tuổi, chỉ còn 5-10 năm nữa là đi rồi, mình lo được cho Cha Mẹ 80 - 90 tuổi nhắm mắt rồi đâu có lo được nữa, đâu biết đường nào mà lo, vậy thì Cha Mẹ lúc này có niềm tin nơi Tam bảo, có giữ giới, có bố thí, có trí tuệ thì phận làm con cũng yên tâm cho đời sau của Cha Mẹ ở cõi giới lành. Cha Mẹ giữ giới thôi cũng đủ phước để sanh Thiên, sanh vào cõi Người cao quý, có đức tin nơi Tam bảo thì Cha Mẹ vẫn

sanh những cỗi lành hoặc kết duyên lành với Tam bảo nhiều kiếp nữa,... thì dù cho 4 điều này mình chưa thể giúp cho Cha Mẹ được trọn vẹn nhưng chỉ cần giúp cho Cha Mẹ được như vậy thôi, được 4 điều này cũng là quá tốt rồi, dĩ nhiên cứ mỗi cấp độ nâng lên nâng lên, nâng đến chỗ rốt ráo đỉnh cao đó chính là đắc Thánh, ngày đắc Thánh mới là xong. Ai đã là làm được như vậy? Đó chính là Đức Phật, ngày Vua Tịnh Phạn chuẩn bị mất thì Đức Phật về thuyết pháp cho Vua nghe, sau khi nghe xong thì Vua đắc quả Thánh A-la-hán; Đức Phật độ cho Mẹ bằng cách lên cung trời Đao Lợi thuyết Kinh Vi Diệu Pháp; Ngài Xá-lợi-phất trước khi nhập Niết-bàn đã độ cho thân mẫu chứng Sơ quả và Ngài đã nói câu: *“Ta đã trả ơn cho Mẹ xong rồi”*. Đây là cách duy nhất trả ơn cho Cha Mẹ, nói dễ hiểu là giúp cho Cha Mẹ đắc Thánh mới trả xong, sòng phẳng. Nghe xong bài này coi như cả một cuộc đời mình không trả ơn cho Cha Mẹ được đâu, rất là khó cho nên đừng bao giờ nói con trả ơn xong rồi, không có đâu!

3. Kinh Hiếu Kính Cha Mẹ”

“Rồi Thế Tôn lấy lên một ít đất trên đầu móng tay và bảo các Tỷ-kheo:

3) Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, cái nào là nhiều hơn, một ít đất Ta lấy lên trên đầu móng tay, hay là quả đất lớn này?

Cái này là nhiều hơn, bạch Thế Tôn, tức là quả đất lớn này. Còn ít hơn là một ít đất Thế Tôn lấy lên trên đầu móng tay. Chúng không có thể ước tính được, không có thể so sánh được, không có thể thành một phần nhỏ được, nếu đem so sánh quả đất lớn với một ít đất được Thế Tôn lấy lên trên đầu ngón tay.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ít hơn là các chúng sanh có hiếu kính với mẹ. Và nhiều hơn là các chúng sanh không hiếu kính với mẹ.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ít hơn là các chúng sanh có hiếu kính với cha. Và nhiều hơn là các chúng sanh không hiếu kính với cha.”

***(Trích Kinh Tương Ưng 5 - Phẩm Bánh Xe
Lược Thuyết - Kinh Hiếu Kính Cha Mẹ)***

Khi học Phật Pháp rồi mình biết những đứa con có hiếu ít như đất trên đầu ngón tay của Như Lai. Quý vị thấy đó là chuyện bình thường của

thế gian này. Bất hiếu nhiều hơn là có hiếu. Nên quý Phật tử tu tập, có hiếu là mình hiểu đạo, quý vị cố gắng biết ơn, ... nhớ đến Cha Mẹ. Như Đức Phật dạy: *“Con có hiếu thì ít như đất trên đầu ngón tay, bất hiếu thì nhiều như đất trên địa cầu”*. Nên nhìn ra thấy chúng sanh vô ơn với Cha Mẹ rất nhiều. Chính bản thân mình ngồi đây học Giáo lý, quý Phật tử không nhớ đến Cha Mẹ, không học được đạo lý, không được dạy dỗ, không hiểu được công ơn Cha Mẹ thì mình cũng dễ bất hiếu với Cha Mẹ lắm, có đứa con xong rồi ít lo cho Cha Mẹ.

Cho nên mình học ở đây thì hiểu tại sao những đứa con bất hiếu lại nhiều như vậy. Tại vì những người biết “Tri ơn – Biết ơn – Đền ơn” rất ít, rất khó. Những chúng sanh biết ơn và tri ơn ít như đất trong lòng bàn tay, còn vô ơn thì nhiều vô số, vô kể. Đây là Thầy mới nói về biết ơn, còn xa hơn “biết ơn” là “đền ơn”. Biết ơn là một chuyện, đền ơn là một chuyện. Cũng như đại chúng biết ơn Cha Mẹ mình, rồi đền ơn lo cho Cha Mẹ là một chuyện nữa. Giống như quý vị cũng có thể biết ơn bạn bè mình nhưng mà để lo cho bạn bè, đền ơn cho bạn bè là một chuyện khác. Ở đây mình hiểu rằng những người có mặt

ở cuộc đời này, chúng ta dễ sống với tâm vô ơn lắm. Quý vị nghe lại bài Thầy giảng trong bài TỨ ÂN, Thầy có giảng về lòng vô ơn, sự vô ơn của chúng sanh.

4. Bài Kinh Sữa

Trong Kinh Tương Ưng, Đức Phật dạy:

“... Trú ở Sāvattthi.

2) — *Vô thí là luân hồi này, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.*

3) *Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, cái gì là nhiều hơn, sữa mẹ mà các Ông đã uống trong khi các Ông lưu chuyển luân hồi trong một thời gian dài, hay là nước trong bốn biển?*

4) — *Bạch Thế Tôn, theo như lời Thế Tôn thuyết pháp, chúng con hiểu rằng cái này là nhiều hơn, tức là sữa mẹ mà chúng con đã uống trong khi chúng con lưu chuyển luân hồi trong một thời gian dài chứ không phải nước trong bốn biển!*

5) — *Lành thay, lành thay, này các Tỷ-kheo! Lành thay, này các Tỷ-kheo, các Ông đã hiểu như vậy Pháp do Ta dạy!*

6) *Cái này là nhiều hơn, này các Tỷ-kheo, tức là sữa mẹ mà các Ông đã uống trong khi các Ông lưu chuyển luân hồi trong một thời gian dài chớ không phải nước trong bốn biển.*

7) *Vì sao? Vô thí là luân hồi này, này các Tỷ-kheo... là vừa đủ để các Ông giải thoát đối với tất cả các hành”.*

(Trích Kinh Tương Ưng Bộ II – Thiên Nhân Duyên - Chương IV: Tương Ưng Vô Thí - Kinh Sữa)

Nghĩa là sữa của Mẹ mà chúng ta uống còn nhiều hơn nước của đại dương. Quý Phật tử nghe câu này mà không học Phật Pháp, quý vị sẽ nghĩ “Làm gì có, tôi uống sữa của Mẹ có mấy giọt đâu”, đúng không? Chúng ta sẽ đặt câu hỏi đó. Nhưng quý Phật tử nhớ đến 10 đời, trăm đời, ngàn đời, tỷ đời thì sao? Trong vòng luân hồi của mình thì sao? Đếm không nổi luôn. Chúng ta nghe qua thì tưởng Đức Phật lấy ví dụ như vậy, mà sự thật là như vậy. Từng giọt sữa mình uống có vẻ nó không nhiều trong một kiếp nhưng vẫn

đề là tử, tử, tử kiếp, luân hồi là vô thi, nhớ không rõ, nhớ không hết được. Vậy thì ở đây Đức Phật nói trong vòng luân hồi, sữa mà mình uống nơi người Mẹ còn nhiều hơn nước biển, nhiều hơn nước của đại dương. Sữa của người Mẹ là những giọt máu kết tinh thành những dòng sữa ngọt truyền đạt qua cho con. Mỗi ngày đứa con bú bầm, lớn lên đã rút tĩa, tàn phá thân hình của người Mẹ khô gầy, héo mòn, chết sớm cũng vì con.

Cho nên sau này, ngày sinh nhật thì Thầy cũng không cản việc tổ chức, nhưng trong chừng mực nào đó, dĩ nhiên là đừng có hao tổn quá phí phạm. Đại chúng lấy tịnh tài đó đi làm các công đức cho Mẹ mình hoặc tạo điều kiện, tạo duyên cho Mẹ làm các công đức, đó là cách mà mình trả ơn cho Mẹ. Tại sao? Tại vì ngày đó còn gọi là “Ngày Mẫu Thân Nạn”, là ngày Mẹ gặp nạn vượt cạn sinh con, là ngày Mẹ vượt qua cửa sinh tử, đau đớn để sinh ra mình. Có khi ngày đó người Mẹ bỏ mạng để sinh ra đứa con. Cho nên đến ngày đó phải lo cho Mẹ mình. Đó là cách để mình đón nhận ngày sinh của mình cho thật xứng đáng và ý nghĩa.

5. Bài Kinh Lửa (1), (2)

Trong Kinh Tăng Chi, Đức Phật dạy:

“(III) (43) Lửa (1)

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bảy loại lửa này. Thế nào là bảy?

2. Lửa tham, lửa sân, lửa si, lửa những vị đáng cung kính, lửa gia chủ, lửa các vị đáng cúng dường, lửa củi.

Nay các Tỷ-kheo, có bảy loại lửa này.

(IV) (44) Lửa (2)

“...trú ở Sāvattthī,

...7. Nay Bà-la-môn, ba ngọn lửa này cần phải đoạn tận, cần phải tránh xa. Thế nào là ba?

8. Lửa tham, lửa sân, lửa si. Vì sao, nay Bà-la-môn, lửa tham cần phải đoạn diệt, cần phải tránh xa, không nên thân cận?

9. Người bị tham làm cho ái nhiễm, chinh phục, tâm bị xâm chiếm, nay Bà-la-môn, làm ác hạnh với thân, làm ác hạnh với lời nói, làm ác hạnh

với ý. Người ấy sau khi làm ác hạnh với thân, làm ác hạnh với lời nói, làm ác hạnh với ý, khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Do vậy, lửa tham này cần phải đoạn tận, cần phải tránh xa, không nên thân cận. Và này Bà-la-môn, vì sao lửa sân cần phải đoạn tận, cần phải tránh xa, không nên thân cận?

10. Người bị sân làm cho tức giận, chinh phục, tâm bị xâm chiếm, này Bà-la-môn, làm ác hạnh với thân, làm ác hạnh với lời nói, làm ác hạnh với ý. Người ấy sau khi làm ác hạnh với thân, làm ác hạnh với lời nói, làm ác hạnh với ý, khi thân hoại mạng chung sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Do vậy lửa sân này cần phải đoạn tận, cần phải tránh xa, không nên thân cận. Và này Bà-la-môn, vì sao lửa si cần phải đoạn tận, cần phải tránh xa, không nên thân cận?

11. Người bị si làm cho mê mờ, chinh phục, tâm bị xâm chiếm, này Bà-la-môn, làm ác hạnh với thân, làm ác hạnh với lời nói, làm ác hạnh với ý. Người ấy sau khi làm ác hạnh với thân, làm ác hạnh với lời nói, làm ác hạnh với ý, khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa

xứ, địa ngục. Do vậy lửa si này cần phải đoạn tận, cần phải tránh xa, không nên thân cận.

Ba lửa này, này Bà-la-môn, cần phải đoạn tận, cần phải tránh xa, không nên thân cận.

12. Ba lửa này, này Bà-la-môn, được cung kính, được tôn trọng, được cúng dường, phải đem lại chánh lạc. Thế nào là ba?

13. Lửa đáng cung kính, lửa gia chủ, lửa đáng cúng dường. Và này Bà-la-môn, thế nào là lửa đáng cung kính?

14. Ở đây, này Bà-la-môn, những người mẹ, những người cha của người ấy, này Bà-la-môn, đây gọi là lửa đáng cung kính. Vì sao? Vì từ đó lửa đáng cung kính này khiến cho mang lại, khiến cho sanh ra. Do vậy, này Bà-la-môn, lửa đáng cung kính này được cung kính, được tôn trọng, được cúng dường, phải đem lại chánh lạc. Và này Bà-la-môn, thế nào là lửa gia chủ?

15. Ở đây, này Bà-la-môn, những người con, những người vợ, những người phục dịch, những người đưa tin, hoặc những người làm công cho người ấy, này Bà-la-môn, đây gọi là lửa gia chủ. Do vậy lửa gia chủ này được cung kính, được

tôn trọng, được cúng dường, phải đem lại chánh lạc. Và này Bà-la-môn, thế nào là lửa đáng được cúng dường?

16. Ở đây, này Bà-la-môn, những Sa-môn, Bà-la-môn nào từ bỏ kiêu mạn, phóng dật, sống kham nhẫn nhu hòa; mỗi người điều phục tự ngã; mỗi người an chỉ tự ngã; mỗi người lắng dịu tự ngã. Này Bà-la-môn, đây gọi là ngọn lửa đáng được cúng dường. Do vậy lửa đáng được cúng dường này được cung kính, được tôn trọng, đáng được cúng dường, phải đem lại chánh lạc.

Này Bà-la-môn, ba ngọn lửa này được cung kính, được tôn trọng, đáng được cúng dường, phải đem lại chánh lạc.

Còn lửa củi này, này Bà-la-môn, cần phải thường thường nhen đốt nó lên, cần phải thường thường chăm sóc duy trì, cần phải thường thường dập tắt, cần phải thường thường để một bên...

(Trích Kinh Tăng Chi - Chương Bảy Pháp - Phẩm Đại Tế Đàn - bài Kinh Lửa (1) và Lửa (2)).

Đức Phật dạy có 7 loại lửa: Lửa tham, lửa sân, lửa si, lửa củi, lửa những vị đáng cung kính, lửa gia chủ, lửa các vị đáng cúng dường.

- Lửa tham, lửa sân, lửa si: Tham, sân, si gọi là lửa vì đó là những phiền não, chúng đốt ta trong vòng luân hồi để mình khổ đau.

- Lửa củi: Là lửa mình nấu ăn.

- Lửa những vị đáng cung kính: Là người giới đức có trí tuệ, có đức độ (Là bậc chưa chứng Thánh, là những đệ tử của Đức Phật), và Cha Mẹ mình cũng là những người đáng cung kính.

- Lửa các vị đáng cúng dường: Là Đức Phật, là các bậc Thánh.

- Lửa gia chủ: Gia chủ là người chủ nhà, có thể cũng là Cha Mẹ mình.

Thầy hỏi quý Phật tử: Trước khi nghe Thầy giảng quý vị đã ăn chiều chưa? Đa phần ăn rồi! Vậy có phải khi nấu cơm, nấu thức ăn thì phải có lửa mới nấu được không? Lửa nấu đồ ăn cho mình là tốt hay xấu? Tốt! Tốt mới cho mình nấu đồ ăn nhưng cũng với ngọn lửa đó có thể đốt cháy nhà, cháy rừng không? Có. Cũng một ngọn lửa thôi nếu không biết dùng thì nó đốt cháy nhà,

cháy rừng, nếu biết dùng thì sẽ có lợi lạc. Vậy tại sao gọi Cha Mẹ là lửa? Với Cha Mẹ, mình biết lo cho Cha Mẹ, báo hiếu Cha Mẹ, đền ơn Cha Mẹ là phước của mình. Nhưng cũng Cha Mẹ mà quý Phật tử bất hiếu, xúc phạm với Cha Mẹ thì đó là tổn phước. Cũng giống như lửa lúc này, biết thì có lợi, không biết thì có hại, không biết đây là mình xúc phạm, bất kính thì có phải là tội không? Giống như Thầy nói lửa đáng cúng dường là Đức Phật, quý Phật tử mà biết đánh lễ, cúng dường, học Pháp nơi Đức Phật đó là phước phần của đời mình. Nhưng cũng là nơi Đức Phật, mình xúc phạm Ngài là mình đi xuống cõi xấu. Nên Đức Phật là lửa đáng cúng dường là vậy đó. Cha Mẹ cũng vậy, quý Phật tử nhớ giữ gìn Thầy, Cha Mẹ là người mình mang ơn, mình lo cho Cha Mẹ là phước của mình. Cho nên vấn đề “thương”, thương ai thì thương mà không thương Cha Mẹ là phải đặt lại vấn đề, phải đặt lại câu hỏi đó. Nên Cha Mẹ gọi là lửa là như vậy. Cha Mẹ mà mình biết cung kính, đánh lễ, lo lắng báo hiếu là phước của mình còn không biết mà bất hiếu, xúc phạm tới Cha Mẹ đó là tội nặng.

Thầy nói thêm, nếu bất hiếu với Cha Mẹ thì sao. Năm tội ngũ nghịch: giết Cha, giết Mẹ, giết bậc Thánh, làm thân Phật chảy máu, phá hoại hợp Tăng. Trong đó, tội nặng nhất cuộc đời này có đến hai tội là: giết Cha, giết Mẹ. Tại sao hai tội này là nặng? Vì Cha Mẹ là người mà ta mang ơn, là người đưa ta vào đời, là ơn lớn nhất cuộc đời này rồi. Nếu mà Thầy nói, trừ Phật Pháp ra, Cha Mẹ là ơn lớn nhất trong cuộc đời mình, mà mình còn giết nữa thì thôi, người ở ngoài đời gọi là “Trời không dung, đất không tha” không có chỗ nào chứa được nữa.

Ai phạm vào tội này thời Đức Phật? Đó là A-xà-thế (*Ajātasattu*) phạm tội giết Cha. Và Ngài Mục-kiền-liên (*Mahā Moggallāna*) trong tiền kiếp, có một kiếp, Ngài là một thanh niên sống với một người Mẹ già. Sau đó anh lấy vợ, bà cụ sau già bệnh nằm một chỗ. Người vợ mới nói với chồng: “*Anh ơi! Trước sau gì Mẹ cũng chết nên bây giờ hai vợ chồng mình đóng cái xe củi đẩy Mẹ lên núi, rồi mình bỏ Mẹ trên núi*”. Anh thanh niên này thương Mẹ lắm, anh không làm nhưng mà sau đó, vợ cứ nói hoài, cuối cùng anh cũng mũi lòng, anh quyết định đóng chiếc xe củi để đẩy Mẹ lên núi. Hai vợ chồng mới sắp xếp

với nhau là: Đẩy Mẹ lên núi xong, rồi sẽ hô lên là “có cướp, có cướp”, xong rồi mượn cái có đó chạy, bỏ Mẹ lại trên núi, để cho Mẹ chết luôn. Lúc này bà cụ bị mù rồi, hai vợ chồng đóng xe đẩy lên núi, xong thì có chuyện thế này, anh ta mới la lên như dự định là có cướp. Khi mà la lên có cướp để có có chạy, thì người Mẹ nghe như vậy, bà mới nói: *“Con ơi, con đừng có lo cho Mẹ, con bỏ đi, con bỏ đi, con chạy đi, chạy đi, con đừng lo cho Mẹ”*. Anh mượn có đó bỏ chạy giết Mẹ luôn mà thật ra đâu có cướp. Vì tiền nghiệp giết Mẹ đó, Ngài Mục-kiền-liên nhiều kiếp đọa xuống địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Có những kiếp Ngài quay lên làm người mấy trăm kiếp mà cái đầu bị vỡ làm bảy. Và tới thời Đức Phật Thích Ca, Ngài Mục-kiền-liên là Thần thông đệ nhất, Ngài chỉ búng ngón tay là lên được cung Trời, Ngài đi đâu cũng được. Vậy mà cuối đời của Ngài bị ngoại đạo giết, không phải giết kiểu bình thường, mà giết còn bằm Ngài ra, nói theo kiểu ngoài đời là “bằm như tương hột”, vì người ta biết Ngài có thần thông, sợ Ngài thu thân trở lại. Lúc đó Ngài quán chiếu về cái nghiệp giết Mẹ trong tiền kiếp mà nay Ngài phải trả. *“Nghiệp lực đáo thời, thần chi nhất tợ. Thượng bất nan ức, hướng phát thông tai”*,

nghĩa là khi nghiệp đã đến rồi thì một chữ “thần” còn không có huống chi chữ “thông”. Thế là ngoại đạo giết Ngài, bầm Ngài ra. Ngài thì không còn sợ chết nữa, không khổ vì chết nữa, mà vấn đề đây là cái nghiệp Ngài phải trả.

Cho nên quý Phật tử nhớ giùm Thầy, không phải phạm một tội là trả một tội đâu, mà phạm một tội có thể trả cả ngàn kiếp. Nhưng điều thiện quý vị làm một lần, ví dụ như quý Phật tử lạy Phật với tâm tôn kính, trí tuệ thì cả ngàn kiếp được làm Vua, chứ đâu phải sau này có người lạy lại mình đâu, đâu phải đơn giản vậy. Có những cái phước quý Phật tử làm một lần là hưởng cả ngàn kiếp và có những lỗi quý vị làm một lần phải trả cả ngàn kiếp.

Còn Vua A-xà-thế (*Ajātasattu*) thì giết Cha xong ông hối hận, ông quay đến gặp Đức Phật, ông hộ trì cho Tam Bảo. Có lần Đức Phật thuyết bài Kinh Sa Môn Quả thuộc Trường Bộ Kinh. Sau khi nghe Pháp xong, Vua A-xà-thế về cung, Đức Phật nói với quý Thầy: nếu A-xà-thế không phạm tội giết Cha thì ngay nơi đây ông đã chứng Thánh, chứng Sơ Quả rồi. Cho nên, người phạm ngũ nghịch tội thì đời này không được chứng Thánh, mà một người đã chứng Thánh thì đời

này không phạm ngũ nghịch trọng tội. Cũng như trường hợp Ngài Vô Nã (*Angulimāla*) giết người 999 người, cuộc đời của Ngài vẫn có cơ hội chứng Thánh vì trong danh sách giết đó không có 5 trường hợp ngũ nghịch tội (giết Cha, giết Mẹ, giết bậc Thánh, làm thân Phật chảy máu và phá hòa hợp Tăng). Người thứ 1000 mà Ngài định giết chính là Mẹ của Ngài. Đức Phật biết nếu Ngài phạm vào tội này thì Ngài lỡ một chuyến đò, qua cơ duyên đắc Thánh, nên Đức Phật tới hóa độ Ngài.

Xin thưa quý Phật tử, giảng bài này Thầy muốn nói với quý vị là nhìn về Cha Mẹ mà biết ơn vô cùng. Chỉ có biết ơn, đền ơn chứ đừng bao giờ đòi hỏi, trách móc Cha Mẹ. Chỉ nhớ giúp Thầy một điều thôi, chỉ cần nhớ câu “*Cha Mẹ là người giới thiệu ta vào đời*”, ta có mặt đây là nhờ có Cha Mẹ, chuyện đó mình trả cả đời không hết mà đòi hỏi gì ở Cha Mẹ? Mà lạ lắm, khi quý vị biết ơn ai không phải riêng gì Cha Mẹ đâu, quý vị thấy được cái ơn tình, ơn nghĩa của họ dành cho mình rồi là tự nhiên mình bớt trách móc và đòi hỏi. Khi mình muốn bớt trách móc ai, quý Phật tử hãy biết ơn người đó, thấy người đó dành cho mình những cái tốt đẹp, chừng đó

hạnh phúc quá, không còn đòi hỏi gì nữa, trong khi Cha Mẹ mình cho mình biết bao nhiêu.

Thầy kể câu chuyện, có đứa bé đó nó còn nhỏ, nó giận Mẹ vì xin tiền Mẹ không cho. Nó giận bỏ nhà đi, vì đói quá nên vô quán phở. Biết hết tiền ăn, nó vô quán phở xin cô đó cho ăn, ăn xong cô đó không lấy tiền, nó vòng tay cảm ơn. Vừa cảm ơn vừa giận Mẹ, nó nói: “*Mẹ con không thương con, cô là người dung nước lã mà cô cho con tô phở, Mẹ con không thương con, xin tiền Mẹ không cho*”. Cô đó nói: “*Cô là người dung nước lã, cô cho con có tô phở mà con cảm ơn cô vậy, trong khi từ nhỏ tới giờ Mẹ con cho con biết bao nhiêu mà con đã bao giờ cảm ơn Mẹ chưa? Con đi về xin lỗi Mẹ đi*”. Cô đó dạy đứa bé như vậy. Cho nên, khi mình hiểu rồi, với Cha Mẹ mình biết ơn, đền ơn, không đòi hỏi trách móc gì hết.

6. Kinh Pháp Cú 332

“Vui thay, hiếu kính Mẹ.

Vui thay, hiếu kính Cha .

Vui thay, kính Sa môn.

Vui thay, kính Hiền Thánh.”

(Trích Kinh Pháp Cú số 332 – Phẩm Voi)

“Vui thay” hay “Hoan hỷ thay! Lành thay!” có người hiểu kính Cha, hiểu kính Mẹ, kính Sa-môn, kính bậc Hiền Thánh. Một câu có vẻ đơn giản nhưng nó không đơn giản, quý vị nghe lại Thầy giảng bài MẬT PHÁP, trong đó Thầy có dẫn bài Kinh nói về tuổi thọ chúng sanh càng ngày càng thấp đi. Vào thời Mật Pháp thì đạo đức và trí tuệ nó bị xuống cấp. Người ta sống với cái bất thiện rất nhiều, trong thời gian đó thì một chữ “Thiện” còn không biết là gì nữa, rất nhiều trường hợp loạn luân, chém giết, ganh tỵ, bòn xén. Con thì bất hiếu với Cha Mẹ, bất kính với những Sa-môn, với bậc Hiền Thánh, với những bậc đạo đức, bậc Trưởng thượng. Cho nên mình hiểu rằng trong thời kỳ chúng sanh còn hiếu kính với Cha Mẹ, với Sa-môn và bậc Hiền Thánh thật ra không dễ. Có những bài Kinh nói rằng là người con hiếu kính với Cha Mẹ không có nhiều, không dễ gì có hiếu với Cha Mẹ đâu tại vì bản tính của chúng sanh là vô ơn. Đọc được câu Kinh này, trong gia đình nào có người

con biết hiếu kính Mẹ Cha đó là vui, là hạnh phúc, đó là gia đình rất có phước.

“Vui thay, kính Sa-môn. Vui thay, kính Hiền Thánh”, không dễ gì để chúng ta khởi tâm cung kính một vị Sa môn, người tu hành, người đạo đức, bậc Hiền Thánh đâu! Hôm trước Thầy có giảng đoạn bậc Thánh xuất hiện sẽ có hại hơn có lợi, tại sao? Tại vì có những giai đoạn chúng sanh bất thiện quá nhiều, làm gì tin bậc Thánh, làm gì tin bậc đạo đức, họ không tin có Phật, có Thánh trên đời này. Nếu bậc Thánh ra đời thời đó là người ta xúc phạm luôn, mà đã xúc phạm bậc Thánh thì tỷ lệ đi xuống cõi xấu rất dễ, rất nhanh. Cái tâm tôn kính bậc đáng kính, bậc Sa-môn, bậc hiền Thánh là không dễ, khi mình khởi tâm tôn kính bậc đáng kính hoặc trong đời của mình có người để cho mình kính là phước phần của đời mình. Còn nếu đời quý vị mà không còn kính ai nữa là bắt đầu bước vào một chuỗi bi kịch, đắng cay, chuỗi ngày tăm tối, bất thiện. Tại vì sao? Đời mình không còn ai để kính, quý nữa nghĩa là không ai để cho mình có cơ hội cúi đầu, cơ hội học hỏi nữa thì lúc đó mình trở nên ngã mạn, tự cao tự đại rồi tự cho bản thân là trung tâm của vũ trụ. Chính vì những bất thiện đó nó

là hệ lụy của cả ngàn, cả trăm cái bất thiện kế tiếp, nó có mảnh đất bất thiện đó để sanh nở. Ví dụ chỉ cần mình sanh tâm ngã mạn thôi, khởi tâm bất kính với bậc Sa-môn, bất kính với bậc Thánh, với bất thiện đó nó làm nền tảng tiếp tục cho biết bao nhiêu bất thiện khác khởi trong tâm mình nữa. Cho nên khi quý vị đọc 4 câu Kinh Pháp Cú này mà mình thấy trong gia đình nào có ai đó hiếu thuận, hiếu kính với Cha Mẹ, biết tôn kính bậc Sa-môn, bậc Hiền Thánh đó là rất là khó ở cuộc đời này, đó cũng là một điều rất là đáng quý.

7. Kinh Tướng

“Này các Tỷ-kheo, trong bất kỳ đời trước nào, hiện hữu nào, trú xứ nào, Như Lai đời trước làm Người kiên trì và không dao động đối với các thiện Pháp, thiện hành về thân, thiện hành về miệng, thiện hành về ý, phân định bố thí, thủ hộ giới luật, tuân giữ các lễ Bô tát, hiếu kính với Mẹ, hiếu kính với Cha, cúng dường Sa-môn, cúng dường Bà-la-môn, tôn kính các bậc đàn anh trong gia đình, và tất cả những vị tối thắng khác.

Với tác động, chất chứa, tích tụ và tăng thịnh của nghiệp ấy, sau khi thân hoại mạng chung được sanh cõi thiện thú, cõi Trời hay đời này. Ở đây, Ngài có mười điểm thắng hơn chư Thiên khác, thiên giới thọ mạng, thiên sắc, thiên lạc, thiên giới danh xưng, thiên giới uy lực, thiên giới sắc tướng, thiên giới âm thanh, thiên hương, thiên vị, thiên xúc.

Ngài từ trần từ chỗ kia sanh đến chỗ này được tướng Đại Trượng phu này, nghĩa là lòng bàn chân bằng phẳng, đặt chân trên đất một cách bằng phẳng, bàn chân chạm đất với toàn thể bàn chân một lần.”

(Trích Trường Bộ Kinh - Kinh số 30: Kinh Tướng)

Bài kinh này Thầy đã giảng trong bài số 2 của Lớp Giáo Lý Khóa 1, đó là bài PHẬT TƯỚNG. Thầy giảng về 32 tướng tốt của Đức Phật, ngoài Đức Phật thì có Ngài La-hầu-la mới có đầy đủ 32 tướng tốt này, đó là biểu hiện những công đức, những thiện pháp của Ngài đã gieo nhiều kiếp. Đức Phật có tướng “lòng bàn chân bằng phẳng, đặt chân trên đất một cách bằng phẳng, bàn chân chạm đất với toàn thể bàn chân một

lần”, lý do Ngài có tướng này thì liên quan đến công ơn Cha Mẹ: *“trong bất kỳ đời trước nào, hiện hữu nào, trú xứ nào, Như Lai đời trước làm Người kiên trì và không dao động đối với các thiện Pháp, thiện hành về thân, thiện hành về miệng, thiện hành về ý, phân định bố thí, thủ hộ giới luật, tuân giữ các lễ Bô tát, hiếu kính với Mẹ, hiếu kính với Cha , cúng dường Sa-môn, cúng dường Bà-la-môn, tôn kính các bậc đàn anh trong gia đình, và tất cả những vị tối thắng khác.”* Tức là trong những kiếp trước, Ngài đối với các thiện pháp là kiên trì làm. Quý vị nhớ từ “kiên trì” chứ không phải như chúng ta là “lâu lâu con mới làm một lần”, người chưa hiểu đạo tha hồ làm ác, nổi hứng làm thiện, còn với Ngài là làm nhiều và làm một cách kiên trì. Ngoài việc thường làm các thiện pháp thì Ngài giữ gìn thân khẩu ý, giữ giới, bố thí, cúng dường các Sa-môn, Bà-la-môn, tôn kính các bậc đáng kính trong đó có hiếu kính với Mẹ Cha .

Chúng ta thấy một người trước khi đắc Thánh thì người đó phải trọn đạo làm người trước đã. Đạo làm người thì chữ “Hiếu” quan trọng, làm người mà không có hiếu thì không thể nào đi vào thiên Định hay đắc đạo quả được. Nếu phạm vào Ngũ

Nghịch tội trong đó có tội giết Cha , giết Mẹ thì chắc chắn không bao giờ đắc Thiên và dĩ nhiên là cũng không thể đắc Thánh. Như Vua A-xà-thế (*Ajātasattu*) phạm tội giết Cha . Quý vị muốn là bậc thượng nhân, đắc thiên, đắc Thánh thì bắt buộc phải là người hiếu kính Cha Mẹ, nhưng người có hiếu kính chưa chắc đắc thiên, đắc Thánh; vậy thì bắt buộc phải là người con có hiếu, không ai bất hiếu với Cha Mẹ, phạm vào tội nặng đó mà đắc thiên, đắc Thánh được hết. Để đắc Thánh thì phải làm biết bao nhiêu công đức, phải đi xa hơn nữa, phải làm bao nhiêu cái Ba-la-mật trong đó có một phần là đạo hiếu, không có bậc Thánh nào bất hiếu với Cha Mẹ hết. Qua bài Kinh nói về tướng tốt của Đức Phật về lòng bàn chân bằng phẳng là do trong tiền nghiệp Ngài đã hiếu kính với Cha Mẹ.

8.Kinh Giáo Thọ Thi-ca-la-việt

“Này Gia chủ tử, có bốn trường hợp, người con phải phụng dưỡng Cha Mẹ như phương Đông: “Được nuôi dưỡng, tôi sẽ nuôi dưỡng lại Cha Mẹ; tôi sẽ làm bổn phận đối với Cha Mẹ; tôi sẽ gìn giữ gia đình và truyền thống; tôi bảo vệ tài sản thừa tự; tôi sẽ làm tang lễ khi Cha Mẹ qua đời”. Này Gia chủ tử, được con phụng dưỡng

như phương Đông, theo năm cách như vậy, Cha Mẹ có lòng thương tưởng đến con theo năm cách: Ngăn chặn con làm điều ác; khuyến khích con làm điều thiện; dạy con nghề nghiệp, cưới vợ xứng đáng cho con; đúng thời trao của thừa tự cho con.

Này Gia chủ tử, như vậy là Cha Mẹ được con phụng dưỡng như phương Đông theo năm cách và Cha Mẹ có lòng thương tưởng con theo năm cách.

Như vậy phương Đông được che chở, được trở thành an ổn và thoát khỏi các sự sợ hãi.”

(Trích Trường Bộ Kinh - Kinh số 31: Kinh Giáo Thọ Thi-ca-la-việt)

Giảng tới đây Thầy muốn nói với những người đã và đang làm Cha làm Mẹ, muốn giáo dục đứa con cho nên người tốt thì Cha Mẹ phải rất khéo léo và trí tuệ, mình thừa biết môi trường tạo nên con người cho nên mình phải chọn môi trường cho con sống, con học ở đâu, con tiếp xúc với điều gì,...sống trong môi trường như thế nào lâu dài sẽ tạo nên con người của đứa con mình. “*Hạnh phúc của Cha Mẹ là tài sản của đứa con*”, Thiền Sư Nhất Hạnh đã dạy như vậy. Cha

Mẹ hạnh phúc chính là món quà cho con của mình, Cha Mẹ sống có đạo đức, có Tín – Thí – Giới – Tuệ thì đứa con được thừa hưởng. Cho nên có câu: *“Con gái nhờ đức Cha, con trai nhờ đức Mẹ”*, công đức của Cha Mẹ ảnh hưởng đến đứa con rất nhiều, cho nên làm Cha làm Mẹ mình phải sống đời sống như thế nào thì con mình sẽ ảnh hưởng về đời sống tinh thần và ngay cả di truyền về một số cái nơi Cha Mẹ, nhất là ảnh hưởng sự thông minh là di truyền từ người Mẹ. *“Tài sản thừa tự”* tức là đứa con bảo vệ tài sản để lại, nó sẽ giữ gìn tài sản đó, làm cho đúng pháp. Khi Cha Mẹ mất con làm lễ tang, hồi hướng phước cho Cha Mẹ, đây là bổn phận của người con với Cha Mẹ.

Đại chúng tạo duyên cho Cha Mẹ làm phước khi còn sống thì chắc ăn hơn, mình khuyến khích hướng dẫn cho Cha Mẹ làm phước thì phước đó là của Cha Mẹ, một mai Cha Mẹ nhắm mắt ra đi thì cầm tay cái phước đó nhưng khi Cha Mẹ mất rồi thì khó nhận được phước do con hồi hướng lắm. Vì khi mất là theo nghiệp, nếu như Cha Mẹ đọa xuống cõi địa ngục hay súc sanh là không nhận được phước hồi hướng, hoặc tái sanh cảnh giới Người, vào thai của người nào đó thì cũng

không nhận được. Nếu Cha Mẹ ở cõi nga quỹ thì có thể nhận được nhưng cũng tùy loại nga quỹ chứ không phải tất cả các loại nga quỹ đều nhận được phước hồi hướng. Vì vậy khi Cha Mẹ mất rồi mà mình làm phước rồi hồi hướng cho Cha Mẹ thì cái phước đó tỷ lệ nhận không nhiều là như vậy, nếu mình hồi hướng cho Cha Mẹ mà Cha Mẹ không nhận thì thân quyền khác nhận thì vẫn tốt. Lúc nào trong cảnh giới nga quỹ cũng có thân quyền của mình hết, việc hồi hướng cho người mất là bao giờ cũng cần thiết. Hiểu được như vậy thì người con phải cố gắng sắp xếp tạo duyên cho Cha Mẹ làm phước khi còn sống. Đây là bổn phận của con đối với Cha Mẹ.

“Này Gia chủ tử, như vậy là Cha Mẹ được con phụng dưỡng như phương Đông theo năm cách và Cha Mẹ có lòng thương tưởng con theo năm cách. Như vậy phương Đông được che chở, được trở thành an ổn và thoát khỏi các sự sợ hãi.”

Có nhiều người Cha người Mẹ nhận thức không cao, không được sống trong môi trường giáo dục nhiều cho nên họ không thấy được sự quan trọng của môi trường giáo dục. Vì lý do đó mà đôi lúc

để cho con thiếu thốn về sự hiểu biết, không phải là tất cả nhưng những đứa con nào sống trong môi trường giáo dục không được tốt, không được học hành, Cha Mẹ thì suốt ngày cãi vã, nói ra những lời không được dễ thương, suốt ngày bài bạc, rượu chè, đời sống không đạo đức,... rồi các con không được học trong môi trường tốt thì thường những người con đó tiếp nối những thứ xấu đó rất dễ, tất nhiên không phải đứa con nào sống trong trường hợp đó cũng trở thành người xấu nhưng thường thì như vậy. Chúng ta thấy có những đứa trẻ quậy phá, ngỗ nghịch, ngang tàn thì thường là những đứa trẻ sống trong gia đình bất hạnh, bi kịch. Cho nên Cha Mẹ thương con thì phải nghĩ về sự giáo dục trước, mình đã khổ rồi thì ráng cho con ăn học tới nơi tới chốn.

Thầy nhận đệ tử là bắt học hết, học đời lẫn học đạo, Thầy bắt phải có pháp học song song với pháp hành để mình chuyển hóa được những cái khổ đau đó là người đi tu. Vì Thầy nghĩ người tu mà tu không giỏi, vừa không giúp được mình cũng không giúp được đời. Còn quý vị ở ngoài đời có thương con thì ráng cho con học, đừng bắt con nghỉ học sớm. Có trường hợp mình thấy bản thân khổ quá nên cho con mình nghỉ học để

đi làm phụ với mình cho đỡ vất vả hơn, mỗi tuần nó đem tiền về cho mình,... nhưng đây chỉ là một thời gian ngắn thôi, rồi sau này nó khổ một đời của nó. Quý vị cho con ăn học có cái bằng, con chữ tương đối thì sau này nó đỡ khổ. Con không được học hành thì tầm nhận thức ít, sau này thiệt thòi lắm. Trình độ nói lên thái độ, dĩ nhiên không phải ai có trình độ cũng có một thái độ sống tốt và cũng có những người có trình độ tốt thì họ có thái độ sống rất là tương đối, đó là họ không phạm vào những điều quá bất thiện, nhưng không phải là tất cả.

Ở đây, Đức Phật dạy ngăn chặn đừng cho con làm điều ác, khuyến khích con làm điều thiện, ác thì dừng lại, thiện thì tiếp tục làm. Cha Mẹ hiểu đạo ráng khuyến khích con làm lành lánh ác, Thầy thì hay khuyến khích gia đình dẫn các cháu vào Chùa, vô cho nó thấm tương chao. Thầy dạy cho biết bố thí, cúng dường, biết làm công quả, biết nghe Pháp, biết có hiếu với Mẹ Cha. Khi mình dạy các cháu biết rồi là thấm từ từ chứ một khi đưa con lỡ hư rồi thì khổ khủng khiếp lắm, con hư là nỗi khổ lớn nhất của bậc Cha Mẹ, có nhiều người trước khi vô hòm còn khổ vì con nữa. Nếu khổ vì chồng hay vợ thì còn ly dị được,

chứ khổ vì con thì sao ly dị được? Dĩ nhiên cũng có một số Cha Mẹ từ mặt con nhưng tỷ lệ đó ít lắm. Đứa con mà bất hiếu rồi thì Cha Mẹ khổ khủng khiếp cho nên giáo dục đạo đức con từ nhỏ, hướng dẫn con chọn cái nghề, và Thầy khuyên là dạy cho con cái nghề chánh mạng. Thầy hay nói là nghề đi với nghiệp, mà nghiệp thì có nghiệp thiện và nghiệp ác giống như phước và tội vậy, mỗi tuần lãnh lương là lãnh thêm tội hay mỗi tuần lãnh lương là lãnh thêm phước. Rồi đến lúc nào đó quý vị cũng bỏ lại tiền bạc, tài sản mà đi nhưng tội hay và phước thì mang theo mình qua đời sau kiếp khác. Là Phật tử thì mình phải quyết liệt chỗ này, mỗi tuần lãnh lương lãnh phước lại thêm vui. Có người nói vì miếng cơm manh áo, kệ tội thì tội, Thầy nói cái gì cũng có cái giá của nó. Cha Mẹ nên định hướng khuyến khích con chọn cái nghề chánh mạng, phải quyết liệt chỗ này giùm Thầy.

“Đúng thời trao của thừa tự cho con”, Cha Mẹ trao của cải cho con phải đúng thời, con còn trẻ ăn chơi mà giao thì nó phá hết. Có câu chuyện kể rằng gia đình đó có đứa con không chịu đi làm mà suốt ngày ở nhà ăn chơi hoài, người Cha muốn con ý thức được vấn đề tiền bạc, để sau

này còn giao tài sản cho nó. Vì thấy được tình hình giao là nó phá hết cho nên người Cha muốn đưa con đi làm để tự kiếm được đồng tiền nuôi sống bản thân. Người Mẹ thương con nên giấu Cha cho đưa con một số tiền. Qua một tháng sau, đưa con đi về cầm mấy đồng, Cha nó cầm mấy đồng tiền quăng vô đồng lửa mà nó không thềm lượm, Cha biết rồi nên hỏi Mẹ có phải cho con tiền không, bà Mẹ nói vì thương con, sợ đi làm cực nên cho nó một ít. Ông mới hỏi với vợ là muốn con khổ bây giờ hay khổ cả đời. Cuối cùng người Cha quyết định lần này chỉ cho một ít tiền đủ mua đồ ăn thôi, thế là nó ăn hết tiền đó thì buộc phải đi làm. Đưa con làm được một thời gian dư được ít tiền đến ngày về đưa Cha nó mấy đồng tiền đó. Người Cha mới cầm mấy đồng tiền đó quăng vô đồng lửa thì lúc đó nó chạy lại can vì đó là tiền làm ra từ mồ hôi công sức của nó.

Nghĩa là người Cha muốn con đi làm để biết quý đồng tiền, có những đứa con sinh ra nó sướng quá, rồi khi Cha Mẹ đưa cho nó tài sản thì nó không biết quý. Có đợt Thầy qua Hà Lan, Thầy thấy có một buổi sáng sớm trời rất lạnh mà các bé chừng mười mấy tuổi đạp xe đạp đi bỏ báo

từng nhà. Thầy mới hỏi mấy bé đó con nhà nghèo hay sao, cô Phật tử nói mấy bé đó là con nhà giàu mà Cha Mẹ nó muốn con tự lập, và cũng chính những đứa bé đó muốn tự lập, muốn chịu trách nhiệm với việc của nó và biết trân quý đồng tiền nó làm ra nữa. Thầy cũng có đi thăm một số gia đình Phật tử, nhà cũng có điều kiện lắm nhưng cho con đi làm thêm để có kinh nghiệm, ít tiền hay không có tiền cũng được, làm chỉ để có kinh nghiệm và biết quý đồng tiền làm ra thôi. Cho nên bậc Cha Mẹ phải biết lúc nào cho con cái tài sản để thừa tự chứ đừng đưa không đúng lúc là nó phá hết. Vừa rồi là Thầy vừa giảng bốn phận của người con cần làm với Cha Mẹ và Cha Mẹ cần làm cho con trong bài Kinh Giáo Thọ Thi-ca-la-việt Đức Phật đã dạy.

9.Kinh Ngang Bằng Với Phạm Thiên

“Những gia đình nào, này các Tỷ-kheo, trong ấy, các con cái kính lễ Mẹ Cha ở trong nhà, những gia đình ấy được chấp nhận ngang bằng với Phạm Thiên. Những gia đình nào, này các Tỷ-kheo, trong ấy, các con cái kính lễ Mẹ Cha ở trong nhà, những gia đình ấy được chấp nhận

như các Đạo sư thời xưa. Những gia đình nào, này các Tỷ-kheo, trong ấy, các con cái kính lễ Mẹ Cha ở trong nhà, những gia đình ấy được chấp nhận là đáng được cúng dường.

Phạm Thiên, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với Cha Mẹ. Các Đạo sư thời xưa, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với Cha Mẹ. Đáng được cúng dường, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với Cha Mẹ. Vì có sao? Giúp đỡ rất nhiều, này các Tỷ-kheo, là Cha Mẹ đối với con cái, nuôi chúng lớn, dưỡng dục chúng, giới thiệu chúng vào đời.”

(Trích Kinh Tăng Chi - Chương Ba Pháp - Phẩm Sứ Giả Của Trời - Kinh Ngang Bằng Với Phạm Thiên)

Đức Phật dạy ở trong một gia đình nào có con cái biết hiếu kính, biết phụng dưỡng Cha Mẹ thì gia đình đó ngang bằng với Phạm Thiên. Phạm Thiên ở đây là chỉ về Cha Mẹ, gia đình nào mà con cái có hiếu thì gia đình có Phạm Thiên ở trong nhà. Vậy tại sao Cha Mẹ được gọi là Phạm Thiên? Quý vị đã được học các bài Giáo lý cơ bản trước đây, chúng ta hiểu một vị được gọi là Phạm Thiên thì vị đó phải đặc thiên, đặc Sơ thiên trở lên mới được gọi là Phạm Thiên. Nếu

vị nào đặc Sơ thiên, Nhị thiên, Tam thiên, Tứ thiên thì gọi là Phạm Thiên Sắc giới, vị nào đặc Tứ Không thiên: Không Vô Biên Xứ, Thức Vô Biên Xứ, Vô Sở Hữu Xứ và Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ thì ta gọi vị đó là Phạm Thiên Vô Sắc. Vậy vì sao Mẹ Cha của mình không đặc thiên nhưng lại được gọi là Phạm thiên? Một vị Phạm thiên sẽ tu 1 trong 40 đề mục để đặc thiên thì 1 trong các đề mục đặc thiên đó có đề mục Tứ Vô Lượng Tâm: Từ - Bi - Hỷ - Xả. Chúng ta xét ở khía cạnh Tứ Vô Lượng Tâm này, dĩ nhiên ở đây không tính Đức Phật và các bậc Thánh thì trong cuộc đời này chỉ có Cha Mẹ là số 1 về khía cạnh này, dù con cái có xấu, nghèo, thất bại, hư đốn, bệnh tật, bao nhiêu người ghét bỏ, xa lánh hay cả khi con tù tội thì chỉ có Cha Mẹ vẫn thương con, cuộc đời này đặc biệt là như vậy, cái tình thương của Cha Mẹ đối với con là tình thương bao la của Từ - Bi - Hỷ - Xả. Vì vậy Đức Phật dạy trong gia đình nào có con hiếu kính Mẹ Cha thì được sánh ngang bằng với Phạm Thiên. Điều lưu ý ở đây là Cha Mẹ là Phạm Thiên của đứa con thôi, không phải của đứa nhỏ hàng xóm.

Vị Thầy đầu tiên trong đời của mình là Cha Mẹ, mình lớn lên 5-7 tuổi mới vào trường nhưng từ

những bước chân đầu tiên, lời nói đầu tiên thì người dạy cho mình đầu tiên là Cha Mẹ. Ở trong nhà, Cha Mẹ là người đáng để mình cúng dường, cung kính, đánh lễ và đáng được chăm sóc, yêu thương. Quý vị nghĩ mình ra ngoài bố thí, cúng dường, làm phước, giúp người này người kia có phước là đúng nhưng ngay tại nhà mình có Cha Mẹ mà mình lo được cho Cha Mẹ cũng là đang làm phước đó, không phải ta lo cho Cha Mẹ để cầu phước mà chính cái việc hiếu dưỡng cho Cha Mẹ là cái phước của mình. Trong bài Kinh này, Đức Phật nói đến 3 khía cạnh: gia đình nào con cái hiếu dưỡng với Cha Mẹ thì gia đình đó như có vị Phạm Thiên tại vì Cha Mẹ thương con bằng tình thương Từ - Bi - Hỷ - Xả, Cha Mẹ là vị thầy đầu đời của con và Cha Mẹ là người đáng để cho mình cung kính, cúng dường, mình có mặt ở đây là do Cha Mẹ giới thiệu mình vào đời, tức là có Cha Mẹ mới có mình. Chúng ta chỉ cần nghĩ một điều thôi: *“Có Cha Mẹ mới có mình!”* thì không bao giờ muốn đòi hỏi Cha Mẹ cái gì hết. Hôm nay con có cái thân này là nhờ có Cha Mẹ mới có con, Cha Mẹ cho con tấm thân này cả cuộc đời con trả cũng không hết cho nên không đòi hỏi Cha Mẹ gì cả! Chúng ta học đạo lý rồi thì phải hiểu chỉ việc nhớ ơn và đền

on chứ không đòi hỏi Cha Mẹ mình phải làm gì cho mình hết, đó là bổn phận của người con là như vậy.

10. Kinh Ngũ Nghịch

“Có năm nghịch tội này, này các Tỷ-kheo, đưa đến đọa xứ, đưa đến địa ngục, không có thể chữa trị. Thế nào là năm?”

Đoạt mạng Mẹ, đoạt mạng Cha , đoạt mạng vị A-la-hán, với ác tâm làm Như Lai chảy máu, phá hòa hợp Tăng.

Này các Tỷ-kheo, năm pháp ngũ nghịch này, đưa đến đọa xứ, đưa đến địa ngục, không thể chữa trị.”

(Trích Kinh Tăng Chi - Chương Năm Pháp - Phẩm Bệnh - Kinh Ngũ Nghịch)

Ngũ nghịch trọng tội gồm: giết Cha , giết Mẹ, giết A-la-hán, làm thân Phật chảy máu và phá hòa hợp Tăng. Nếu người nào phạm vào một trong năm trọng tội này thì kiếp kế tiếp là địa ngục, không thể chữa trị được. Chi tiết quý vị cần lưu ý ở đây đó là: nếu vị nào đắc Thánh rồi

thì vị ấy sẽ không bao giờ phạm vào một trong năm tội ngũ nghịch này; nếu ai phạm vào một trong năm tội ngũ nghịch này rồi thì chắc chắn không thể đắc Thánh và cũng không đắc được các tầng thiền trong đời ấy, và kiếp kế tiếp chắc chắn là địa ngục. Lý do vì sao khi người phạm vào các tội này thì chịu quả nặng như vậy? Lý do vì Cha và Mẹ là người mình mang ơn nhất cuộc đời này; Bạc đạo đức, trí tuệ, đức độ số 1 đất trời này đó là Đức Phật, sau Đức Phật là bậc Thánh; Đoàn thể Tăng là đệ tử của Đức Phật, các vị đạo đức đang tu tập hạnh tinh thức, mình phá không cho họ tu tập. Đây là ba chỗ đừng bao giờ dại mà đụng vào, đụng vào là phước bay sạch, tạo nghiệp rất nặng. Một là người mình mang ơn, hai là người đức độ, ba là đoàn thể tu tập, nhất là đoàn thể của Đức Phật, chư Tăng Ni hòa hợp tu tập mà mình phá không cho người ta tu được thì tội đó rất nặng, từ đó chúng ta có thể hạ xuống đó là một nhóm Phật tử người ta tu tập mà mình vô phá, mình đi nói bên này, đi nói bên kia, nói xiên nói xỏ sao mà cuối cùng người ta tu không được. Tội đó nặng lắm, do một đoàn thể tu mà mình phá như vậy làm cho bao nhiêu người mất đi cái duyên lành. Nếu ai phạm vào

một trong năm tội ngũ nghịch này thì kiếp kế tiếp là địa ngục.

Thời Đức Phật có Đề-bà-đạt-đa (*Devadatta*) phạm tội có ác tâm làm thân Phật chảy máu đỏ là lẩn đá, thả voi say, thuê sát thủ hại Phật và phạm thêm tội nữa là phá hòa hợp Tăng. Đó là hai tội quá nặng, kiếp kế tiếp của Đề-bà-đạt-đa là địa ngục. Cũng trong thời Phật là Vua A-xà-thế (*Ajātasattu*) phạm tội giết Cha là Đức vua Tần-bà-sa-la (*Bimbisāra*) để cướp ngôi. Cha của ông lại là bậc Thánh cho nên tội càng nặng thêm, kiếp kế tiếp của ông là địa ngục. Trong Kinh Sa-môn Quả, Đức Phật có nói Vua A-xà-thế nếu không phạm vào tội giết Cha thì ông có thể đắc Thánh Sơ quả, nhưng do ông phạm vào một trong năm tội Ngũ nghịch nên kiếp hiện tại ông không đắc được.

Vậy phạm vào tội nào trong Ngũ nghịch tội là nặng nhất? Đó là tội phá hòa hợp Tăng. Lý do vì đó là một đoàn thể, ví dụ như chư Tăng đang làm các Phật sự chung với nhau, đang hòa hợp cùng tu học, bằng cách nào đó mình tách chư Tăng ra làm hai, như vậy đâu phải xong, rồi những người tu vô tu sau họ sẽ tu theo ai? Rồi 10 người, 100 người, rồi bao nhiêu đời sau họ sẽ

tu theo ai? Lúc này đã tách làm hai rồi, nguyên nhân tách làm hai là do mình, tách làm hai là cả một hệ lụy dài lâu phía sau. Rồi ngay cả Chư thiên cũng vậy, lúc đó Chư thiên hộ trì ai? Chư Thiên phải chia phe để hộ trì,... cho nên tội phá hòa hợp Tăng là tội nặng nhất, làm chia rẽ Tăng đoàn. Đối với mình là cư sĩ khó phạm vào tội này. Tội nặng thứ hai là làm thân Phật chảy máu; Thứ ba là giết bậc Thánh; Tội nặng thứ tư và thứ năm là mình tính giữa Mẹ và Cha, giữa hai vị này thì tính ở đức độ của vị nào nhiều hơn thì giết vị đó tội sẽ nặng hơn, nếu Cha Mẹ đức độ, giới đức ngang nhau thì giết Mẹ là tội nặng hơn.

Ai giết Cha giết Mẹ coi như xong, coi như đời này bỏ rồi, phạm vô tội này rồi thì cứ làm phước gì cứ làm, khi nào đủ duyên thì phước trở, dĩ nhiên phước không mất nhưng người nào phạm một trong năm tội này thì chắc chắn không đắc thiên, đắc thiên còn không được hưởng chi đắc Thánh, kiếp kế tiếp là địa ngục cái đã rồi sau đó trả hết nghiệp, thoát lên khỏi địa ngục mới tính tiếp. Vậy ở đây muốn nói về một người đưa mình vào đời, giáo dưỡng, dạy dỗ, thương mình với một tình thương của vị Phạm Thiên, là vị đạo sư đầu tiên trong đời mình, lo lắng, hy sinh,

có thể chết vì mình,... một người mà cả một đời ân tình mình mang như vậy mà mình dám hại người đó nữa thì nói theo đời là: “*Trời không dung, đất không tha*”, không đủ phước và không xứng đáng làm người nữa vì lòng biết ơn, đền ơn không có. Một người ân tình nặng nhất của mình mà mình còn giết được nữa thì tội quá nặng, đó là theo thể gian. Còn nói theo luật nhân quả thì có quy luật của nó, khi đặng tới bậc mang ơn, bậc Thánh, đoàn thể tu tập là đi xuống.

Cho nên mỗi người hãy rút ra bài học kinh nghiệm cho mình, Thầy hay nói: khi chưa biết tu thì cỡ nào mình cũng dám làm, cũng dám nói, nói những từ xúc phạm, không dễ thương, dù mình không rõ về vị đó mà cũng dám xúc phạm luôn,... nhưng khi hiểu đạo rồi là quý vị sợ lắm, biết là quả trở nó thâm hiểm lắm. Cuộc sống này có vài trường hợp vì phước đang trở nên mình chưa thấy quả bất thiện trở vì vậy chưa sợ. Trong Kinh nói người làm điều bất thiện thì quả bất thiện nó chờ mình, như đi ra khỏi nhà bị ăn cướp canh giết mình vậy; còn người hay làm phước giống như người đi xa về có bà con đứng đợi đón. Vì vậy quý vị sống nên làm phước, tu tập, sống tốt cho tâm nó nhẹ nhàng, đừng có kể

thù, con của Phật là mình sống không có kẻ thù gì hết, sống tốt vậy đó, ai thương được bao nhiêu thì thương, không thì thôi chứ đừng làm điều bất thiện thì tâm không yên.

11. Kinh Bại Vong

“Kẻ đối với Mẹ Cha

Không vâng lời, phụng dưỡng

Không hiếu kính, giúp đỡ

Là cửa vào bại vong.”

(Kinh Tiểu Bộ - Kinh Tập – Chương 1: Phẩm Răn – Kinh Bại Vong)

Cửa vào bại vong là cánh cửa đi vào con đường thất bại, khổ đau, suy sụp, đổ vỡ. Ai đi vào con đường bại vong này là do người đó đối với Cha Mẹ không nghe lời, không chăm sóc, không phụng dưỡng, không hiếu kính, không giúp đỡ. Cha Mẹ mình mà còn bất hiếu được thì thôi, không còn gì để nói. Ví dụ quý vị sắp kết hôn cùng một người bạn đời mà người đó bất hiếu, cãi tay đôi với Cha Mẹ, dám đánh đập Cha Mẹ,... vậy bản thân mình có dám mạnh dạn, tự

tin ở bên cạnh người đó không? Cha Mẹ sinh ra mà người đó còn chửi nữa vậy mình thì cần 3 nốt nhạc, hoặc quý vị muốn hợp tác làm ăn với người như vậy thì cũng phải suy nghĩ lại. Cho nên hôm trước Thầy có nói: muốn làm Thánh phải trải qua làm người, đạo làm người thì chữ “hiếu” quan trọng lắm. Vì vậy làm gì thì làm, con cái đối với Cha Mẹ mà bất kính thì từ đó bao nhiêu cánh cửa để bất thiện nó sanh khởi vì tâm bất hiếu là tâm vô ơn, tâm vô ơn thì ai cũng có, mà mình vô ơn với một người mà cả cuộc đời mình phải nhớ thì điều đó rất đáng để lên án. Có một số người con không nghe lời Cha Mẹ rồi bắt đầu đi vào con đường hư hỏng, hư hỏng rồi ai khổ? Bản thân mình khổ và Cha Mẹ cũng khổ nữa. Đó cũng là vòng xoáy cuộc đời, vòng xoáy duyên nghiệp là vậy. Cho nên, Đức Phật nói còn có mặt ở cuộc đời này là còn đau khổ, khổ đủ thứ đường, khổ vì yêu thương phải biệt ly, vì ghét nhau mà gặp hoại, sanh lão bệnh tử là khổ, cầu không được là khổ, không ở cạnh con mình cũng khổ, trong nhà có đứa con nó quậy là khổ. Vậy con cái không vâng lời, không hiếu dưỡng Cha Mẹ là rất nhiều cái bất thiện nó sanh, mở ra cánh cửa bao nhiêu là thất bại kế tiếp.

12. Tiểu Bộ Kinh - Kinh Phật Thuyết Như Vậy

“Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, có ba hạng con trai này xuất hiện, có mặt ở đời. Thế nào là ba? Ưu sanh, tùy sanh, liệt sanh.

- Và này các Tỷ-kheo. Thế nào là ưu sanh? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Cha Mẹ của người con không quy y Phật, không quy y Pháp, không quy y Tăng, không từ bỏ sát sanh, không từ bỏ lấy của không cho, không từ bỏ tà hạnh trong các dục, không từ bỏ nói láo, không từ bỏ đắm say rượu men rượu nẫu, ác giới theo ác pháp. Còn người con của họ quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say rượu men rượu nẫu, giữ giới, theo pháp lành. Như vậy, này các Tỷ-kheo, người con ấy được ưu sanh.*

- Và này các Tỷ-kheo, thế nào người con trai tùy sanh? Ở đây này các Tỷ-kheo, Cha Mẹ của*

người con quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say rượu men rượu nẫu, giữ giới, theo các pháp lành. Người con trai của họ cũng quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say rượu men rượu nẫu, giữ giới, theo các pháp lành. Như vậy này các Tỷ-kheo, là người con tùy sanh.

• *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người con trai liệt sanh? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Cha Mẹ của người con trai này quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nẫu, giữ giới, theo các pháp lành. Và người con của họ không quy y Phật, không quy y Pháp, không quy y Tăng, không từ bỏ sát sanh, không từ bỏ lấy của không cho, không từ bỏ tà hạnh trong các dục, không từ bỏ nói láo, không từ bỏ đắm say rượu men rượu nẫu, ác giới, theo ác pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là người con liệt sanh. Này các Tỷ-kheo, có ba hạng con trai này có mặt, xuất hiện ở đời.*

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.”

(Tiểu Bộ Kinh – Chương Ba Pháp – Kinh số 62: Kinh Phật Thuyết Như Vậy)

Đức Phật nói có 3 hạng con trai nhưng chúng ta hiểu đó là cả con trai và con gái. Người đời có câu: *“Con là nợ, vợ là oan gia, cửa nhà là nghiệp chướng”*. Có những đứa con nó quậy, Cha Mẹ khổ vì con, hình ảnh đứa con như cục nợ, nợ bỏ không được; vợ là oan gia, nhiều khi là oan gia kiếp trước rồi kiếp này gặp lại; cửa nhà là nghiệp chướng, từ cửa nhà này mà xảy ra đủ thứ chuyện. Đó là chúng ta nhìn về khía cạnh tiêu cực. Còn đối với người con Phật sẽ nhìn nhận câu nói này ở hướng tích cực và Phật pháp hơn, khi đứa con đến với mình cũng là cái duyên chứ đừng nghĩ đứa con là cục nợ, ngày nào cũng nghĩ tới cục nợ thì mệt lắm; người vợ của mình, bao nhiêu người cô ấy không lấy mà đi ưng lấy mình, cho nên có duyên lấy được người đó làm vợ hay làm chồng là phải thương người đó, lo lắng chăm sóc để tròn bổn phận của người làm vợ, người làm chồng chứ đừng nghe câu: *“con là nợ, vợ là oan gia”* rồi suy nghĩ tiêu cực. Dĩ nhiên đâu đó trong cuộc sống này có những

trường hợp là những đứa con quậy quá, nó phá quá thì người ta nói là “*con là cục nợ*”, rồi có một số trường hợp mà người ta nói “*vợ là oan gia*” là vì vợ chồng sống với nhau như cái địa ngục, có những cặp vợ chồng lấy nhau vì nghiệp bất thiện, lấy nhau là để trả nợ cho nhau, có những trường hợp đó chứ không phải không có. Ngay cả Cha Mẹ và con cái cũng vậy, có những đứa con sanh ra đời này để nó báo Cha Mẹ, quậy phá làm cho Cha Mẹ khổ khủng khiếp. Trong cái vòng duyên nghiệp thì chuyện nào nó cũng có hết nhưng mình là người con Phật thì mình nhìn đó là duyên mà người đó đến với mình, không biết duyên tốt hay xấu nhưng người đó đến với mình thì mình cứ chuyển thành duyên tốt hết để cùng nhau học pháp, cùng nhau tu học.

Tổng lại có ba hạng con: con hơn Cha Mẹ (ru sanh), con bằng Cha Mẹ (tùy sanh) và con thua Cha Mẹ (liệt sanh). Con hơn Cha Mẹ là con có Quy y Tam bảo, có giữ giới còn Cha Mẹ thì không có; thứ hai là con cái và Cha Mẹ đều Quy y Tam bảo và giữ giới hết là con bằng Cha Mẹ; con thua Cha Mẹ tức là Cha Mẹ có quy y và có giới còn đứa con thì không có gọi là con thua Cha Mẹ. Trong đời thế nào nhìn vô cũng có

trường hợp như vậy. Đây là nội dung bài Kinh Đức Phật dạy về ba hạng con. Cho nên học về những bài Kinh nói về công ơn Cha Mẹ thì mình thấy có nhiều khía cạnh khác nhau. Như hôm trước Thầy đã nói, những bài Kinh Phật dạy thì rất dài chứ không phải chỉ đoạn ngắn như vậy, đây là do Thầy trích đoạn ngắn nói rõ về công ơn Cha Mẹ để giảng cho quý vị dễ hiểu.

13. Đại Kinh Đoạn Tận Ái

“...Rồi này các Tỷ-kheo, người Mẹ trong chín hay mười tháng mang bào thai ấy, với sự lo âu lớn đối với gánh nặng ấy. Rồi này các Tỷ-kheo, sau chín hay mười tháng, người Mẹ sinh đẻ với sự lo âu lớn đối với gánh nặng ấy. Khi đã sinh, người Mẹ nuôi hài nhi ấy với máu của mình. Nay các Tỷ-kheo, trong luật của bậc Thánh, sữa của bà Mẹ được xem là máu...”

(Trích Trung Bộ Kinh - Kinh số 38: Đại Kinh Đoạn Tận Ái)

Đoạn Kinh này rất hay nói về công ơn Cha Mẹ, những ngày mà mình nằm trong bụng Mẹ là cả một quá trình người Mẹ rất âu lo, lo về việc

ăn uống phải như thế nào, nói năng phải như thế nào, với người Mẹ nào hiểu thì họ sẽ rất kỹ khi mang thai. Thầy đã giảng bài pháp riêng nói về cách nuôi và chăm sóc con ngay khi con còn trong thai Mẹ. Đó là bài THAI GIÁO. Người Mẹ muốn sanh con được tốt, có đạo đức, trí tuệ và thông minh thì chịu khó nghe lại bài này. Người xưa có câu: *“Bỏ con vào dạ thì Mẹ phải tu”*. Tức là ngày đưa con vào trong bụng Mẹ, đó là cái duyên của Cha Mẹ rồi thì Cha Mẹ đó phải tu lắm, đặc biệt là người Mẹ. Trong những tháng mang thai mà người Mẹ hay giận, giận hết chuyện này tới chuyện khác thì sau này sanh ra đứa con dễ cộc cằn, thô lỗ, mặt cứ hậm hực, cau có như ai lấy hết tiền vậy, có đứa bé nhìn vô mặt nó căng thẳng lắm. Rồi khi mang thai mà Mẹ buồn khóc hoài, cứ buồn hết chuyện này tới chuyện khác thì sanh ra đứa con cái mặt buồn thiu, như vậy là tội con mình lắm. Quý vị hãy thương con mình mà chăm sóc đời sống tinh thần của bản thân. Dĩ nhiên là cả Cha và Mẹ nhưng đặc biệt là người Mẹ vì qua cuống rốn, Mẹ đưa vào đó những thức ăn, cảm xúc của mình đến cho con, hơn 9 tháng mang thai mà hôm nào cũng buồn cũng giận, cho con ăn toàn thức ăn như vậy thì hỏi sao đứa bé có tính tính

như vậy. Cho nên thương con thì trong những tháng mang thai, Mẹ phải ăn uống rất kỹ, Thầy đã chỉ cho cách ăn uống căn bản chứ quý vị không biết cách ăn là sau này sanh đứa con ra nó không thông minh, hay bệnh tật nữa, rồi cái cảm xúc của mình quan trọng lắm. Đồ lạnh và ngọt là đồ âm, nó ảnh hưởng tới đứa con, cảm xúc cứ dễ buồn giận cũng ảnh hưởng tới đứa con.

Có những người con có phước lớn, nó vào thai Mẹ thì ảnh hưởng ngược lại Mẹ luôn, Mẹ lâu nay không biết ăn chay thì từ ngày mang thai tự nhiên thích ăn chay, thích đi Chùa, thích nghe Pháp, làm phước, hành thiện,... Mặc dù trước kia người Mẹ này không biết làm phước hay tu tập gì cả, và cũng không có đức tin nơi Tam bảo nhưng từ khi mang thai tự nhiên sanh lòng hoan hỷ, vui vẻ vô cùng. Nhiều khi có trường hợp này nữa, có những đứa con vào trong bụng thôi là tự nhiên nhà đó phát lên, giống như trường hợp Thái tử Tất Đạt Đa tái sanh vào bụng Mẹ là Hoàng hậu Māyā. Hoặc Ngài Sīvali, khi vào trong bụng Mẹ là Mẹ của Ngài hoan hỷ vô cùng, thường xuyên cúng dường, làm phước thiện, kho vàng ở cung điện có đầy vàng bạc,... Và ngược lại cũng có trường hợp vào thời Đức Phật Thích

Ca, Ngài Tỳ-kheo Losakatissa. Khi Ngài vẫn còn trong bụng Mẹ thì nguyên làng của Ngài bị lửa cháy, bị nước trôi, bị Vua quan phạt, bị đủ thứ chuyện xui rủi. Những người có kinh nghiệm trong làng nghĩ thế nào cũng có nhân vật nào đó xui xẻo lắm mới xuất hiện. Khi đó Ngài được sinh ra, người ta mới chia làng ra làm hai, một bên thì phát triển bình thường, bên kia thì tiếp tục gặp những chuyện xui rủi. Họ mới tiếp tục chia tiếp, chia tiếp thì còn hai gia đình là gia đình của Ngài với gia đình gần đó. Sau đó dân làng thấy một nhà thì bình thường, còn nhà của Ngài thì đủ thứ chuyện xui. Khi biết như vậy thì người Cha bỏ hai Mẹ con đi và dân chúng thì đuổi hai người ra khỏi làng. Họ cho Ngài là “người xúi quẩy” (*kālakaṇṇī*).

Có những trường hợp như vậy nhưng đa phần là người Mẹ ảnh hưởng đến con rất nhiều, cho nên khi quý vị biết tin mình có thai rồi là phải biết ăn uống giữ gìn, đi đứng có ý tứ, nói cười ra sao, tiếp xúc với cái gì. Là người hiểu đạo thì lúc đó phải thường nghe cái gì, thường nhìn cái gì, thường nói cái gì, đọc cái gì, nhìn hình ảnh nào đẹp cho con mình có khuôn mặt giống vậy, chọn những loại nhạc cho con nghe nó thông minh, ăn

những thức ăn gì,... Thầy hay nói vui, có những Cha Mẹ cầu nguyện: con xin có đứa con cho vui nhà vui cửa. Đúng là sau này sanh ra đứa con vui trong nhà trong cửa, nó vui đủ trong phạm vi 50 mét thôi. Nếu xin là phải là xin cho có đứa con tài đức, biết giúp đỡ cho nhiều người, cho nó có tâm, có tài có đức,... chứ xin cho có đứa con vui nhà vui cửa cũng được nhưng nó nhỏ lắm.

Trong Kinh nói từ ngày mình nằm trong bụng Mẹ thì đã là một gánh nặng cho Mẹ rồi, là sự âu lo lớn đối với gánh nặng ấy. Người không hiểu đạo thì vào ngày sinh nhật đòi hỏi Mẹ phải mua bánh kem, mua quà cho con, rồi tổ chức sinh nhật đãi bạn bè nên giết con này con kia. Đó là đối với người không hiểu đạo. Quý vị hãy nhìn lại, có phải ngày sinh nhật của mình chính là ngày Mẹ thoát chết hay không? Đó là ngày Mẹ vượt cạn, sanh đứa con ra đau như gãy các xương sườn vậy đó. Người ta nói ngày sinh của mình là ngày “Mẫu Thân Nạn” tức là ngày Mẹ mình gặp nạn, đau đớn biết bao nhiêu, vượt biết bao khó khăn mới sinh ra mình, ngày đó là ngày nạn của Mẹ, vui gì mà ngày đó tổ chức rình rang, không hiểu đạo nên sát sanh, tổ chức cuộc

vui vô ích, tổn phước. Người hiểu đạo thì đến ngày sinh của mình là phải mua quà tặng Mẹ, về nhà cảm ơn Mẹ, cảm ơn Cha , ngày đó mấy mươi năm trước nhờ Mẹ đã vượt cạn, nhờ sự hy sinh vất vả để có con ngày hôm nay, hỗ trợ, tạo duyên cho Cha Mẹ mình làm phước, hành thiện, tu tập,... đó mới là hiểu được công ơn Cha Mẹ và là cách trả ơn khéo léo nhất. Đó cũng là ý nghĩa của ngày sinh nhật.

Đức Phật dạy tiếp: *“Khi đã sinh, người Mẹ nuôi hài nhi ấy với máu của mình. Nay các Tỷ-kheo, trong luật của bậc Thánh, sữa của bà Mẹ được xem là máu...”*. Sữa của người Mẹ được kết tinh từ máu huyết mà ra. Mẹ mang thai 9 tháng 10 ngày biết bao âu lo, sinh ra đứa con đầy đau đớn, vất vả rồi đứa con được nuôi lớn bằng sữa Mẹ như uống từng giọt máu. Lớn lên được lo cho ăn học, dựng vợ gả chồng, vậy mà làm ăn thành đạt một chút, thông minh một chút thì quay mặt xem thường Cha Mẹ mình. Có đứa con chê Cha Mẹ quê mùa, làm nông dân, không biết chữ,...nên giấu không cho ai biết mặt Cha Mẹ cả. Đứa con thông minh, giỏi giang, xinh đẹp, trí tuệ hiện nay được sanh ra từ đâu? Cũng từ Cha Mẹ mà ra, không có gì phải giấu mà còn phải cảm thấy rất

là hãnh diện, dù Cha Mẹ mình có ra sao, có là ai thì mình cũng phải hãnh diện, càng có nhiều bằng cấp thì càng nhiều hãnh diện về Cha Mẹ vì nhờ có Cha Mẹ nên mình mới có được ngày hôm nay.

Ngày xưa còn nhỏ, với những bước chân chập chững đầu tiên, mình tập đi té lên té xuống, Cha Mẹ có đỡ đứng lên và nói với mình đây là lần cuối nếu té nữa là không đỡ lên nữa không? Vậy mà giờ đây, khi Cha Mẹ chân đau, mình đỡ lên đỡ xuống có mấy lần là không muốn đỡ mà còn nói Cha Mẹ làm phiền con quá, gánh nặng con quá. Ngày xưa mình mới bập bẹ kêu “*Ba Ba, Mẹ Mẹ*” nói tới nói lui, Cha Mẹ tập cho từng câu từng câu, tập hoài tập hoài, Cha Mẹ có nói là: “*Con nói đi, con không nói Cha Mẹ bỏ con.*”, có nói vậy không? Không! Vậy mà giờ Cha Mẹ lớn tuổi hay quên trước quên sau, nói câu trước câu sau là mình khó chịu rồi, nhiều người già bệnh tật trong người rồi khó tính này kia, mình không hiểu thì giận Cha Mẹ. Khi mình hiểu về sự hy sinh của Cha Mẹ như Thầy nói đó thì con cái chỉ có biết thương và trả ơn cho Cha Mẹ, lo cho Cha Mẹ được bao nhiêu thì lo. Ở đây, đoạn Kinh ngắn thôi mà Đức Phật dạy rất cảm động, sửa

mình đang uống là máu của Mẹ, của Cha, chúng ta được như ngày hôm nay là do có Cha Mẹ, vì vậy cả một đời mình không bao giờ được quên.

14. Mātāposaka: Nuôi Dưỡng Mẹ

“Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvatti (Xá-vệ), tại Jetavana (Kỳ-đà-lâm), khu vườn ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc). Rồi Bà-la-môn Mātāposaka đi đến Thế Tôn. Sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, rồi Bà-la-môn Mātāposaka nói với Thế Tôn:

- Thưa Tôn giả Gotama, tôi tìm món ăn thiết thực theo thường pháp. Sau khi tìm món ăn thiết thực theo thường pháp, tôi nuôi dưỡng Mẹ Cha. Thưa Tôn giả Gotama, tôi làm như vậy, tôi có làm đúng trách nhiệm không?

- Nay Bà-la-môn, Ông làm như vậy là làm đúng trách nhiệm. Nay Bà-la-môn, ai tìm đồ ăn thiết thực theo thường pháp; sau khi tìm đồ ăn thiết thực theo thường pháp, lại nuôi dưỡng Mẹ Cha thì người ấy được nhiều công đức.

Người nào theo thường pháp,

*Nuôi dưỡng Mẹ và Cha ,
Chính do công hạnh này,
Đối với Cha , với Mẹ,
Nhờ vậy, bậc Hiền Thánh,
Trong đời này tán thán,
Sau khi chết, được sanh,
Hưởng an lạc, chư Thiên.*

*Khi được nghe nói vậy, Bà-la-môn
Mātaposaka bạch Thế Tôn:*

*- Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi
diệu thay, Tôn giả Gotama!... Mong Tôn giả
nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng
chung, con trọn đời quy ngưỡng!”*

***(Trích Kinh Tương Ưng - Tương Ưng Bà La
Môn - Phẩm Cư sĩ - Phần Mātaposaka: Nuôi
Dưỡng Mẹ)***

Đây là câu chuyện của ông Bà-la-môn Mātaposaka, ông tới thưa với Đức Phật là ông thường đi làm lụng theo chánh mạng, sau khi đi làm thì có tiền mới sắm sửa đồ ăn thức uống lo cho Cha Mẹ như vậy, có đúng trách nhiệm

không. Đức Phật trả lời là đúng trách nhiệm. Việc tìm thức ăn theo thường pháp như vậy tức là theo chánh mạng để nuôi Cha Mẹ, ngoài trách nhiệm ra thì người ấy tạo được nhiều công đức chứ không phải mình đi giúp người ngoài mới là có phước đâu. Giúp người ngoài là có phước nhưng người bên cạnh mình là Cha Mẹ mình, mình giúp Cha Mẹ cũng có phước.

Đức Phật nói người nào làm lụng theo chánh mạng, lo cho Cha Mẹ là trách nhiệm và là cái phước báu của mình, người nào có hành như vậy sẽ được bậc trí tán thán, nói dễ hiểu là được khen. Chúng ta không nên đặt nặng về lời khen chê vì khen chê nó mệt lắm, mình sống mà thích được khen thì khi bị chê sẽ rất khổ, muốn không khổ bởi lời chê thì đừng thích khen, ngày nào còn thích khen thì khi bị chê sẽ khổ. Cho nên là người con Phật thì hãy bình thản trước khen chê, *“khen tôi thì tôi cũng thế này, ghét tôi thì tôi cũng như vậy mà thôi!”* Mình hiểu cái sự khen chê thì bao giờ cũng có, việc của mình cứ sống đúng pháp của Phật, việc thiện thì làm, việc bất thiện thì không làm, chuyện khen chê cứ để cho người khác, chúng ta đừng nặng lòng vào việc khen chê. Nhưng nếu một ngày nào đó mình

được bậc trí, bậc đạo đức, bậc trí tuệ mà khen là vui lắm, dĩ nhiên chúng ta sống không phải để được các Ngài khen nhưng nếu được bậc trí khen là mình vui, tức là mình làm đúng pháp, sống tốt, sống thiện mới được bậc trí khen. Mấy ông bộm nhậu hay mấy người đua xe có được bậc trí khen không? Tất nhiên là không. “Nồi náo úp vô cái vung đó”, được bậc trí khen là mình mừng, chứ đến ngày nào đó được toàn thứ “dao găm lựu đạn” khen là thôi rồi. Người biết lo cho Cha Mẹ, báo hiếu Cha Mẹ bằng nghề chánh mạng cũng là cái nhân để sanh Thiên. Hôm trước chúng ta đã học, hành Thập thiện, giữ giới,...là nhân sanh Thiên. Và trong bài Kinh này, Đức Phật dạy báo hiếu cho Cha Mẹ theo thường pháp cũng là nhân sanh Thiên.

15. Kinh Điem Lành (Mangala Sutta)

“5. Hiếu dưỡng Mẹ và Cha,

Nuôi nấng vợ và con.

Làm nghề không rắc rối,

Là điem lành tối thượng.”

***(Trích Tiểu Bộ Kinh - Kinh Tiểu Tụng - Kinh
Điềm Lành (38 Pháp đem đến hạnh phúc))***

Đức Phật dạy người nào biết hiếu kính Mẹ Cha thì đó là điềm lành. Hôm trước đại chúng học rồi, trong Kinh Tương Ưng, bài Kinh Hiếu Kính Mẹ Cha, Đức Phật lấy một ít đất để trên đầu ngón tay và hỏi các vị Tỳ-kheo: “*Đất trên đầu ngón tay Ta nhiều hay đất trên quả địa cầu này nhiều?*”. Và câu trả lời là: “*Đất trên đầu ngón tay Như Lai so với đất trên quả địa cầu thì quá ít. Cũng vậy, những chúng sanh hiếu kính với Cha Mẹ thì quá ít, như đất trên đầu ngón tay của Ta, còn những chúng sanh không hiếu kính với Cha Mẹ lại quá nhiều như đất trên địa cầu*”. Mình là con Phật rồi thì mình ráng là “số ít” trong đó. Ở đây, hiếu kính với Cha Mẹ là một trong những điềm lành, pháp an lạc.

“*Nuôi nấng vợ và con*”, nếu là người chồng thì phải có trách nhiệm bảo vệ, che chở, lo cho vợ con của mình, đó là bổn phận làm chồng. Quý vị đã học pháp rồi, ai đứng ở vị trí nào thì hãy làm tròn bổn phận ở vị trí đó, người vợ làm tròn bổn phận người vợ, nếu là Cha thì làm bổn phận của người Cha; con cái đối với Cha Mẹ thì làm tròn bổn phận người con; nếu quý vị là người quy y

Tam bảo rồi thì có bốn phận với Tam bảo, hộ trì Tam bảo. Thầy có giảng bài HỘ TRÌ TAM BẢO, nội dung là đối với người con Phật thì nên làm gì để hộ trì Tam bảo.

“Làm nghề không rắc rối” là nghề chánh mạng, đó là điềm lành trong đời. Cả đời mình có hiếu với Cha Mẹ, làm bốn phận che chở vợ con, làm nghề chánh mạng là cái phước của đời mình. Cái nghề quan trọng với người cư sĩ vì nghề gắn với cả cuộc đời của quý vị. Trong Bát Chánh Đạo, chánh mạng là nuôi mạng chân chánh, chúng ta né cái nghề bất thiện làm khổ đau người khác đó gọi là chánh mạng, người tu cũng có chánh mạng của người tu, xuất gia như Thầy cũng có chánh mạng, cũng nuôi mạng chân chánh. Cái nghề nó đi với cái nghiệp, quý vị không chọn đúng nghề thì cuộc đời của mình nó bất thiện nghiệp hoài, khổ lắm, phải quyết liệt lên.

16. Chuyện Tiền Thân số 31, Chuyện Tổ Con Chim

“...Bồ-tát làm đầy đủ bảy điều thệ nguyện: Hầu Mẹ, hầu hạ Cha, kính trọng anh cả, nói lời chân

thật, không nói lời ác, không nói lời vu cáo, nhiếp phục xan tham và tóm tắt trong bài kệ:

Người nuôi dưỡng Mẹ Cha,

Kính bậc trưởng gia đình,

Nói từ hòa, ái ngữ,

Từ bỏ lời vu cáo,

Nhiếp xan tham nói thật,

Phần nộ được chế ngự,

Chư Thiên Ba mươi ba,

Gọi là bậc Chân nhân.

Bồ-tát đạt trạng thái đáng được tán thán như vậy, và khi mạng chung, được sanh làm Đế Thích Thiên Chủ ở cõi Trời ba mươi ba...”

(Trích Tiểu Bộ Kinh IV – Phẩm Kulavaka - Chuyện Tiền Thân số 31: Chuyện Tổ Con Chim)

Trong tiền kiếp của Đức Phật Thích Ca, có một kiếp Ngài làm những cái phước, những nhân lành: hầu hạ Cha; hầu hạ Mẹ; biết tôn kính anh cả trong gia đình; biết nói lời hòa từ, ái ngữ; biết

nhiep phục những xan tham tức là những tâm ích kỷ, biết rộng lượng, san sẻ, biết bố thí làm phước; biết chế ngự tâm giận của mình thì sau đời đó Ngài được sanh Thiên và sanh lên cõi Trời ba mươi ba tức là cõi Trời Đạo Lợi làm Đế Thích thiên chủ. Ở đây, chúng ta nghe kể về câu chuyện tiền thân của Đức Phật, dĩ nhiên trong kiếp quá khứ của Đức Phật thì Ngài trải qua nhiều kiếp lắm, trước khi thành Phật cũng có những kiếp Ngài đọa lạc, có những kiếp Ngài bất thiện, cũng có những kiếp Ngài làm điều lành thì ở những kiếp Ngài làm bất thiện rất ít, nhất là sau khi Ngài được thọ ký và trong đó có kiếp Ngài hầu hạ Cha Mẹ, tôn kính người anh, nói lời từ ái chân thật, nhiep phục xan tham, phần nộ,... với những đức lành đó thì sau khi mất Ngài làm Thiên chủ Đế Thích.

17. Kinh Dhānanjāni

“... - Nay Dhānanjāni, Ông nghĩ thế nào? Một người vì Cha Mẹ làm các điều phi pháp, làm các điều bất chánh, hay một người vì Cha Mẹ làm các điều đúng pháp, làm các điều chơn chánh, ai tốt đẹp hơn?”

- Thưa Tôn giả Sariputta, người vì Cha Mẹ làm các điều phi pháp, làm các điều bất chánh, người ấy không tốt đẹp hơn. Và thưa Tôn giả Sariputta, người vì Cha Mẹ làm các điều đúng pháp, làm các điều chơn chánh, người ấy tốt đẹp hơn. Thưa Tôn giả Sariputta, hành trì đúng pháp, hành trì chơn chánh tốt đẹp hơn hành trì phi pháp, hành trì bất chánh.

- Nay Dhānanjāni, có những hành động khác có nhân, đúng pháp, với những hành động này có thể phụng dưỡng Cha Mẹ, không làm các điều ác, làm được các thiện hành...”

(Trích Trung Bộ Kinh số 97 – Bài Kinh Dhānanjāni)

Thật ra bài Kinh này dài lắm, Thầy trích một đoạn ngắn để giảng. Ông Bà-la-môn Dhānanjāni nói với Ngài Xá-lợi-phất là đâu phải tự nhiên ông làm điều ác, ông làm vì Cha, vì Mẹ, vì thân quyến, vì người làm của ông,... ông có quá trời lý do để làm ác chứ đâu phải ông muốn làm ác đâu. Giống như chúng ta vậy, khi làm gì bất thiện là mình hay nói: “Đâu phải tôi làm bất thiện đâu, tôi vì cái này, vì cái kia tôi mới làm.”, mình nói y như ông Bà-la-môn này vậy. Ngài

Xá-lợi-phất mới hỏi là ông vì Cha Mẹ, người thân mà làm điều phi pháp với việc ông vì Cha Mẹ, người thân mà làm điều đúng pháp thì cái nào tốt hơn?... Sau đó Ngài Xá-lợi-phất thuyết pháp thì ông mới hiểu, sau khi mất ông sanh lên cõi Phạm Thiên.

Đoạn Kinh này Ngài Xá-lợi-phất muốn nói một người vì Cha Mẹ, anh em, vợ chồng, con cái, thân quyến mà mình làm ác thì mình tự chịu. Ví dụ quý vị có sát sanh cho người thân mình ăn, rồi sau này mình bệnh tật nằm liệt trên giường, mình cũng không lấy lý do là: đừng có bệnh, do là tôi giết con đó cho vợ con tôi ăn mà,... Không có đâu, quý vị sát sanh nhiều thì mắc vào nghiệp yếu mệnh, tuổi thọ không được dài.

Hiểu được quy luật nhân quả công bằng như vậy rồi, thay vì mình làm điều bất thiện thì đổi lại làm điều thiện. Vì thân quyến mà làm điều bất thiện có giảm nhẹ tội không? Không! Rõ ràng muối là muối, đường là đường, thiện ác nó rõ ràng như vậy, thiện như là đường, ác như là muối, cuộc đời ai cũng có những làm lỗi, có thể mình có cả ngàn muỗng đường nhưng cũng có vài muỗng muối. Vì vậy Cha Mẹ lo cho con thì cứ lo, nhưng Cha Mẹ làm ác thì Cha Mẹ phải

chịu; con cái lo cho Cha Mẹ thì cứ lo nhưng con cái làm điều ác thì con cái chịu, dù đó là lý do lo cho người này người kia, đó là thiện hay ác, thiện thì ảnh hưởng về phước, tội thì phải chịu, đó là nội dung bài kinh Dhānanjāni.

Thầy biết trong cuộc sống mưu sinh này, một số người Cha người Mẹ không hiểu đạo, vì thương con mà làm điều ác; một số thì hiểu đạo, biết đó là sai nhưng cũng vì thương con mà vẫn làm. Thầy nói ví dụ là có những thời gian rất khó khăn, Cha Mẹ phải đi mò cua bắt ốc, đi câu cá, câu lươn, phải sát sanh rất nhiều để có tiền mua gạo nuôi con, có tiền đóng học phí, nuôi con lớn,...thời gian trôi qua, Cha Mẹ càng ngày càng già đi, lưng cong gồi mỗi, mắt mờ, tai lảng, tuổi già, trán nhăn, ác nghiệp thì càng đầy. Cuộc đời như vòng xoáy duyên nghiệp vậy, cũng vì thương con mà Cha Mẹ làm những điều bất thiện, nếu có những người Cha Mẹ hiểu đạo cũng thương con nhưng làm điều thiện thì đỡ, còn Cha Mẹ không hiểu đạo làm những bất thiện nhiều, làm theo kiểu: “*Hy sinh đời Bố, cũng có đời con*”. Rồi đến khi nhắm mắt, bao nhiêu quả ác nghiệp trở, con cái không đỡ được, Trời Phật cũng không đỡ được, Cha Mẹ chỉ đi theo cái

vòng nghiệp thôi. Cho nên học bài này rồi, phận làm con phải có hiếu với Cha Mẹ nhưng quý vị là Cha Mẹ cũng phải biết lo cho mình, thương con thì thương, tin con thì tin nhưng cũng phải biết lo cho phận đời kế tiếp của mình, nhắm mắt rồi không biết đi đâu, nhiều lúc xuống cõi bàn sanh, địa ngục hay ngạ quỷ, lúc đó con mình nó thương mình thì cũng không biết báo hiếu cách nào. Một khi đã xuống cõi xấu rồi là đi lâu lắm, cứ trả nghiệp hoài biết khi nào mới lên lại được cõi người. Con cái không giúp mình được, Phật cũng không giúp được mà Ngài chỉ cho mình cách làm phước để làm hành trang mà đi qua đời sau kiếp khác, Ngài dạy cho mình cách tu để vững tâm vào những giờ phút cận tử. Quý vị nghĩ coi mình có giỏi giang, có đức độ cỡ nào đi chăng nữa, người ta quý mình lắm, khi mình nhắm mắt thì họ tới thắp cây nhang, lễ cho mình tuần thất hoặc 49 ngày, 100 ngày, 1 năm hoặc 3 năm người ta còn nhớ mình, rồi sau vài năm ai nhớ mình nữa không? Quý vị chỉ đi theo cái nghiệp của mình, vì vậy phải lo cái phận của mình mà tái sanh ở đâu đó, phải biết giữ gìn, bòn phước mà đi, con thì mình cứ lo nhưng phải lo cho bản thân cái đường đi nữa. Những bậc trí

tuệ, đạo đức kia nằm xuống rồi người ta còn quên huống chi cùi bắp như mình.

18. Kinh Người Chân Nhân

“1. - Nay các Tỷ-kheo, bậc chân nhân sinh ra trong gia đình nào,

- đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho nhiều người;*
- đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho Cha Mẹ;*
- đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho vợ con;*
- đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho người phục vụ, người làm công;*
- đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho bạn bè thân hữu;*
- đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho các hương linh đã mất;*
- đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho vua chúa;*
- đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho chư Thiên;*

• *đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho Sa-môn, Bà-la-môn.*

2. Ví như, này các Tỷ-kheo, một cơn mưa lớn làm cho các loại mùa màng đều thành tựu đầy đủ, đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho nhiều người. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, bậc Chân nhân sinh ra trong gia đình nào, đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho nhiều người; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho Cha Mẹ; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho vợ con; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho người phục vụ, người làm công; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho bạn bè thân hữu; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho các hương linh đã mất; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho vua chúa; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho chư Thiên; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho Sa-môn, Bà-la-môn.

Vì lợi ích nhiều người

Bậc trí sống gia đình

Không mệt mỏi ngày đêm

Cúng dường thật đúng pháp

Mẹ Cha và tổ tiên

*Nhớ ngày trước đã làm
Đôi xuất gia, không nhà
Kính lễ bậc Phạm hạnh
Tin vững trú, cúng dường
Biến pháp, khéo xử sự
Là người đem lợi ích
Cho vua, cho chư Thiên
Là người đem lợi ích
Cho bà con, bè bạn
Là người đem lợi ích
Cho tất cả mọi người
Khéo an trú diệu pháp
Nhiếp xan tham cấu uế
Hưởng cuộc đời hạnh phúc.”*

***(Trích Kinh Tăng Chi - Chương 8 Pháp -
Phẩm Bố Thí - Kinh Người Chân Nhân (2))***

Trong bài kinh này Đức Phật muốn nói về một người được gọi là bậc chân nhân là bậc đạo đức, có giới đức, có trí tuệ,... người đó sinh ra trong

đời thì đem an lạc đến cho nhiều người, và đem an lạc, hạnh phúc đến cho Cha Mẹ. Trong đời này mà mình cứ hành Cha Mẹ sẽ không được gọi là bậc chân nhân, không được gọi là bậc đạo đức, bậc trí tuệ, bậc thiện tri thức. Bậc chân nhân họ sống là chỉ đem lợi ích đến cho nhiều người thôi, có câu: *“Ta làm gì cho đời chứ không cần đời làm gì cho ta”*, quý vị phải tập thói quen đó. Cái thói quen của phàm phu và cũng là của chính mình đó là chỉ muốn người ta làm gì cho mình thôi, đây cũng là thước đo về con người. Người có tâm hào sảng thì cái tâm của họ lớn như thế nào đồng nghĩa cái phước của họ lớn như thế đó, còn cái tâm chỉ muốn người ta phục vụ cho mình thôi thì nó nhỏ bé lắm. Bây giờ chúng ta hiểu đạo rồi thì đừng cần ai phục vụ cho mình hết, mình chỉ cần phục vụ cho người thôi. Tại sao ta cần nghĩ như vậy? Đó là cả một quá trình, ta hiểu rằng mình được sinh ra có sáu căn đầy đủ là một đặc ân, một ân tình rất lớn của cuộc đời; rồi mình có duyên gặp Phật pháp, được Quy y Tam bảo, giữ năm giới, biết làm phước, thân cận Minh Sư, Thầy lành bạn tốt,... những điều đó là quá quý dành cho bản thân mình rồi. Bây giờ chúng ta chỉ mong được làm gì đó tốt cho nhiều người, cho Phật pháp, chứ

không cần cuộc đời làm gì cho mình hết. Ai làm gì tốt cho mình đó là chuyện của họ, sống không chỉ để cho người ta thương quý mình, để họ làm gì tốt cho mình mà chúng ta chỉ cần có một cái tâm là làm gì tốt cho đời mà thôi, tự bản thân quý vị thay đổi được cái tâm đó là mình đã nâng cấp cuộc đời của mình lên rồi. Thầy nói tới đây, vị có duyên lành thì sẽ sửa lại cách suy tư của mình, sống để làm lợi ích cho người đừng cần người ta làm lợi ích cho mình, khi mình không cần người ta làm gì cho mình thì khỏe lắm, vì nếu mình có nhu cầu sống là: *“anh phải nói với tôi câu này, chị kia phải giúp tôi việc này....”* đó gọi là tâm tham muốn, mưu cầu. Nhưng cuộc đời mà, đâu phải quý vị muốn là người ta làm, không thích là người ta không làm đâu.

Sống mà cứ đòi hỏi người ta nhiều quá, rồi họ không làm thì chỉ có mình khổ. Như Thầy nói, quý vị biết tri ân cuộc đời và mọi cái nhân duyên là mình chỉ muốn phục vụ và hành thiện thôi, làm được cái gì thì làm, giúp được gì cứ giúp, chỉ giúp và giúp thôi. Chúng ta chỉ cần thay đổi nhận thức này là mình khỏe lắm, sáng dậy mở mắt ra, trong một ngày có duyên làm được gì cứ làm, còn ai quý, ai thương, ai ghét thì kệ người

ta, đó là chuyện của họ, đâu phải tôi muốn mọi người quý tôi, đâu phải tôi làm cái này để mọi người cảm ơn tôi, nhưng cuộc đời này lạ, chính vì cái chỗ không cần đó thì lại có, quý vị thấy hay chưa? Tại sao mình lạy Phật? Phật đâu cần mình lạy! Còn ngược lại, mình cần người ta lạy mình thì người ta đâu có lạy. Tại sao ta cúng dường cho Phật? Đức Phật đâu có kêu mình cúng, cúng là phước của mình,... Cho nên những bậc mà tâm hồn của họ rộng lượng bao nhiêu thì cái phước nó lớn bấy nhiêu, và nhờ cái phước lớn đó thì họ mới làm được nhiều việc. Phước của quý vị có một chút, mình cứ suy tư, mong muốn rồi ước ao toàn việc lớn, giống như ước xây nhà lầu 5- 10 tầng mà mình không có cái móng, cái móng đây là đạo đức, là phước đức của mình, mình không có phước đức, không tạo phước, giống như nhà xây không có móng vậy. Chúng ta phải đi từ nền tảng, muốn có cơm ăn thì phải có gạo, có nồi, có nước, có lửa chứ đâu mà bỏ cái nồi lên bếp rồi ra cơm, chuyện đó không bao giờ có. Cũng vậy, muốn có được gì đó trong đời thì mình phải làm phước, phải tu tập, phải có giới đức, đạo đức, phải có hiếu,... có này có kia mới có cái nọ, còn quý vị chỉ

muốn có trong khi không có phước thì làm sao có được cái đó!

Bạc chân nhân xuất hiện trong đời chỉ làm lợi ích cho người thôi, hạnh phúc của cuộc đời là một kiếp người chỉ làm lợi ích, ngày nào nhắm mắt là khỏe lắm, không phải nói là tôi nhắm mắt sẽ được nhiều người thương, để mọi người tới thấp nhang cho tôi, không lẽ cả đời sống chỉ mong được thấp nhang? Như vậy bé nhỏ lắm. Một ngày nào đó mình phát hiện bị bệnh sắp đi rồi thì nguyện: *“Kính lạy Đức Thế Tôn! Nếu con còn duyên làm lợi ích cho nhiều người thì xin Tam bảo hộ trì con có thể sống thêm; còn nếu duyên số của con tới đây hết rồi, con cũng đã cố gắng hết sức rồi thì con hoan hỷ con đi!”* Một đời đẹp là như vậy, mình thay đổi nhận thức này để sống là an lạc lắm, làm được gì lợi thì làm chứ đừng mong người ta lợi cho mình vì khuynh hướng chung của chúng sinh là cứ chấp “ta và của ta, tôi và của tôi”, ích kỷ, xan tham, vô ơn, không có sự báo hiếu Mẹ Cha,... Ở đây, bạc chân nhân là bạc đem lại lợi ích cho nhiều người, trong đó có Cha có Mẹ, cho nên mình thấy đối với Cha Mẹ mà mình đối xử tệ bạc là biết bản thân tệ dữ lắm!

19. Kinh Bồn Phận

“Ba pháp này, này các Tỷ-kheo, được người Hiền trí tuyên bố, được bậc Chân nhân tuyên bố. Thế nào là ba?

- *Bố thí, này các Tỷ-kheo, được người Hiền trí tuyên bố, được bậc Chân nhân tuyên bố.*
- *Xuất gia, này các Tỷ-kheo, được người Hiền trí tuyên bố, được bậc Chân nhân tuyên bố.*
- *Hầu hạ Cha Mẹ, này các Tỷ-kheo, được người Hiền trí tuyên bố, được bậc Chân nhân tuyên bố.*

Ba pháp này, này các Tỷ-kheo, được người Hiền trí tuyên bố, được bậc Chân nhân tuyên bố.

Biết bố thí thiện sĩ

Bất hại, chế ngự căn

Tự điều, hầu Cha Mẹ,

Các vị sống phạm hạnh,

Bồn phận kẻ thiện khen

Người Hiền thực hiện chúng

Bậc Thánh thấy rõ vậy

Đạt được đời an lạc.”

(Trích Kinh Tăng Chi - Chương 3 Pháp - Phẩm Nhỏ - Kinh Bốn Phận)

Một người có ba điều này thì được người Hiền trí tuyên bố, bậc Chân nhân tuyên bố, đó là ba điều: bố thí, xuất gia, có hiếu. Đây là ba thiện pháp, là ba điều khó làm. Vì chúng ta học đây là đoạn có liên quan đến Cha Mẹ: “Hầu hạ Cha Mẹ”, trong đó có nói thêm về bố thí và xuất gia.

Quý vị thấy bố thí dễ hay khó? Thầy có đăng một đoạn Kinh ngắn trên facebook đó là khi ăn xong, đồ ăn còn dư ở trên bàn của mình một chút, lúc đó mình có tác ý muốn bố thí thức ăn đó cho con kiến, con gián ăn thì cũng có phước. Nguyên văn đoạn Kinh được Đức Phật dạy như sau: “*Này Vaccha, ta nói như sau: "Những ai đổ đồ phế thải trên mâm bàn, hay đồ rửa chén bát vào hố phân hay hố rác rưởi với ý nghĩ để các loài hữu tình trong ấy nhờ đấy được ăn để sống". Do nhân duyên ấy, này Vaccha, ta nói có đem lại công đức, còn nói gì đối với loài người.*” (Trích Kinh Tăng Chi, chương Ba Pháp, phẩm Các Bà-la-môn, Kinh Vacchagotta). Trong một bài Kinh khác, Đức Phật dạy về công đức bố thí:

“Này các tỳ kheo, nếu chúng sinh có thể biết về quả thành tựu của sự bố thí và san sẻ giống như Ta biết, họ không thể thụ hưởng khi chưa bố thí, và sự ô nhiễm của bốn xén không thể chiếm cứ tâm của họ và tồn tại. Cho dầu là miếng thức ăn cuối cùng, vắt thức ăn cuối cùng của họ, họ không thể ăn khi chưa san sẻ phần đó nếu có người thọ nhận (phần san sẻ) của họ. Này các tỳ kheo, và bởi vì chúng sinh không biết về quả thành tựu của sự bố thí và san sẻ giống như Ta biết, cho nên họ thụ hưởng khi chưa bố thí, và sự ô nhiễm của bốn xén chiếm cứ tâm của họ và tồn tại.” (Trích Kinh Tiểu Bộ - Chương Một Pháp - Phẩm 3 - Bài Kinh số 26: Kinh Bố Thí và San Sẻ)

Nếu chúng ta hiểu công đức của bố thí như Đức Phật hiểu thì dù còn miếng thức ăn cuối thì ta cũng không nỡ ăn. Cho nên công đức bố thí lớn lắm, bố thí rất quan trọng, quý vị làm được thì cố gắng làm, và việc bố thí không hề dễ làm.

Xuất gia trong thời kì có Phật Pháp là hình ảnh đầu tròn áo vuông, sống trong Tăng đoàn, cuộc sống ly dục, tu thiền Tứ Niệm Xứ, tu Bát Chánh Đạo, Tứ Diệu Đế,... Còn trong thời kỳ không có Phật pháp, người ta vẫn xuất gia, sống đời sống

ly dục không gia đình nhưng xuất gia đó là làm những vị đạo sĩ hoặc tu thiền Định chứ không tu thiền Quán (Tứ Niệm Xứ), Bát Chánh Đạo, Giới Định Tuệ,... Xuất gia là một điều khó, sẵn đây Thầy nói cho quý vị nghe: Xây Chùa dễ lắm nhưng để đào tạo một vị Tăng tài rất khó, một vị Tăng tài có thể xây được nhiều ngôi chùa nhưng nhiều ngôi chùa chưa chắc đào tạo ra một vị Tăng có tài, có đức. Thầy rất ủng hộ việc xây chùa to Phật lớn. Như Chùa An Lạc đây, cứ đến Khóa tu hay lễ lớn là ngồi vòng vòng hết, bữa nào nắng còn ngồi ở ngoài được chứ mưa cũng chẳng biết ngồi ở đâu. Cho nên xây Chùa to Thầy rất ủng hộ, Thầy rất vui khi thấy được nhiều ngôi chùa to được xây lên nhưng quý vị nhớ: Phật pháp có hưng thịnh hay không là không phải nằm ở ngôi chùa to mà ở chỗ có những vị Tăng, vị Ni tu học có đạo đức, có trí tuệ, có tâm, có tầm, có Pháp học, có Pháp hành, có Pháp thành hay không. Ngày nào Tăng còn thịnh là Phật pháp thịnh chứ không phải ngày nào còn có Chùa là Phật pháp thịnh. Có Tăng thịnh là có chùa, Tăng chúng mà tu tập hòa hợp, có đạo đức, trí tuệ, có Pháp học, Pháp hành, Pháp thành là tự nhiên có trú xứ để phục vụ cho chuyện tu học. Quý vị học lịch sử sẽ thấy, đến

hôm nay trên thế giới còn lại những ngôi Chùa rất đẹp nhưng hình bóng Tăng Ni mất từ từ hết rồi, đó là biểu hiện của Mạt Pháp. Một người xuất gia thành công được về Pháp học, Pháp hành rồi Pháp thành thì họ đem lại lợi ích rất nhiều, cho nên ta giúp đỡ trợ duyên được cho một vị Tăng, một vị Ni nào đó tu học, phát triển đạo đức, trí tuệ là điều rất là quan trọng và đó cũng chính là duy trì Phật pháp, duy trì đến khi nào còn Tăng chúng. Sống một đời xuất gia rất khó vì phải vượt qua được những cám dỗ để đi trọn con đường xuất gia.

Pháp thứ ba được người Hiền trí, bậc Chân nhân tuyên bố đó là hầu hạ Cha Mẹ. Người có ba điều: bố thí, xuất gia, có hiếu Cha Mẹ thì được các Ngài tán thán và đời sống an lạc.

20. Kinh Bằng Với Phạm Thiên

“- Những gia đình nào, này các Tỷ-kheo, các Cha Mẹ được các con đánh lễ cúng dường ở trong nhà, những gia đình ấy được xem là giống như Phạm thiên. Những gia đình nào, này các Tỷ-kheo, các Cha Mẹ được các con đánh lễ cúng dường ở trong nhà, những gia đình ấy được xem

là giống như bậc Đạo sư thời xưa. Những gia đình nào, này các Tỷ-kheo, các Cha Mẹ được các con đánh lễ cúng dường ở trong nhà, những gia đình ấy, này các Tỷ-kheo, được xem là giống như chư Thiên thời trước. Những gia đình nào, này các Tỷ-kheo, các Cha Mẹ được các con đánh lễ cúng dường ở trong nhà, những gia đình ấy được xem là đáng được cúng dường.

- Phạm Thiên, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với Mẹ Cha ; các bậc Đạo sư thời xưa, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với Mẹ Cha ; chư Thiên thuở xưa, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với Mẹ Cha ; đáng được cung kính cúng dường, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với Mẹ Cha . Vì có sao? Này các Tỷ-kheo, vì Mẹ Cha giúp đỡ rất nhiều cho các con, nuôi dưỡng chúng lớn và giới thiệu chúng vào đời này.

*Mẹ Cha gọi Phạm thiên,
Bậc Đạo sư thời trước,
Xứng đáng được cúng dường,
Vì thương đến con cháu,
Do vậy bậc Hiền sĩ,*

*Đánh lễ và tôn trọng,
Dâng đồ ăn đồ uống,
Vải mặc và giường nằm,
Thoa bóp cả thân mình,
Tắm rửa cả chân tay.
Với sở hành như vậy,
Đối với Mẹ và Cha ,
Đời này người hiền khen,
Đời sau hưởng Thiên lạc.”*

***(Trích Kinh Tăng Chi - Chương 4 Pháp -
Phẩm Nghiệp Công Đức - Kinh Bằng Với
Phạm Thiên)***

Nội dung bài Kinh này trùng với bài Kinh số 9 nên chúng ta chỉ tham khảo.

21. Tích truyện tiền thân cuối đời của Ngài Mục-kiền-liên trả nghiệp vì quá khứ khởi tâm giết Mẹ già.

“Vòng vàng, xiêm áo thật cao sang ...,

Câu chuyện này bậc Đạo Sư trong lúc trú tại Trúc Lâm về sự diệt độ của Tôn giả Trưởng lão Mahāmoggallāna (Đại Mục Kiền Liên).

Còn về phần Tôn giả Sāriputta (Xá Lợi Phất), sau khi được Đức Như Lai chấp thuận trong thời Ngài trú tại tịnh xá Kỳ Viên, Tôn giả liền đi đến làng Nāla và nhập diệt tại đó, ngay chính trong phòng xưa kia Tôn giả sinh ra đời. Bậc Đạo Sư nghe tin Tôn giả này nhập diệt liền đến thành Rājagaha (Vương Xá), trú tại Veluvana (Trúc Lâm). Lúc ấy có một Trưởng lão trú ở đó, ngay trên sườn núi Isigili (chư Thánh sơn) tại Hắc Thạch động. Tôn giả này khi đắc Thánh quả, nhờ thần thông có thể lên trời hay xuống địa ngục.

Trên thiên giới, Tôn giả này thấy một vị đệ tử của Đức Phật thọ hưởng đại quyền lực; còn trong hạ giới, Tôn giả lại thấy đệ tử của đám ngoại đạo tà giáo chịu đau khổ kinh hồn, nên khi trở về cõi nhân gian, Tôn giả kể cho mọi người nghe chuyện trên một cõi thiên kia, có một Tỷ kheo này hay Tỷ kheo ni nọ được tái sinh thọ hưởng vinh quang cao trọng, còn trong những kẻ theo ngoại đạo tà giáo lại có người thác sinh vào địa ngục hay các đạo xír đầy đau khổ khác.

Dân chúng hoan hỷ lời dạy của Tôn giả này, bác bỏ lời tà thuyết ngoại đạo. Họ bày tỏ sự tôn kính trọng đại đối với các đệ tử của đức Phật, còn lòng kính trọng đối với các ngoại đạo sư giảm dần. Bọn ấy sinh lòng căm hận vị Trưởng lão này, bảo nhau:

- Bao lâu lão này còn sống, là còn nhiều chia rẽ giữa đám tín đồ của ta. Lòng tôn trọng đối với ta mất dần. Vậy ta phải giết lão đi mới được.

Họ liền đưa một ngàn đồng tiền cho tên cướp thường canh giữ các ẩn sĩ để giết vị này đi, gã liền quyết tâm giết vị Trưởng lão, nên đi đến Hắc Thạch Sơn cùng với đồng bọn đông đảo, vị Trưởng lão khi thấy gã đến liền dùng thần lực bay lên không biến mất. Tên cướp không thấy vị Trưởng lão hôm ấy, đành trở về nhà rồi lại đến trong sáu ngày liền, song vị Trưởng lão vẫn dùng thần thông biến mất dạng như trước.

Vào ngày thứ bảy, một tiền nghiệp do Tôn giả gây ra trong một đời trước, mang theo hậu quả lâu dài ở đời sau, giờ đây đang có cơ duyên xuất hiện để gây tai họa.

Chuyện kể rằng, một thuở xa xưa, vì nghe theo lời vợ mình xúi giục, vị này tìm cách làm cho

Cha Mẹ mình chết đi, đã đem xe chở Cha Mẹ mình vào rừng, giả vờ như bị bọn cướp tấn công rồi đánh đập song thân. Do tuổi già mắt kém không thấy mọi vật rõ ràng, hai vị không nhận ra chính con mình, cứ tưởng có bọn cướp thật, liền kêu lên:

- Con ơi, bọn cướp đang giết Mẹ Cha , vậy con hãy trốn đi.

Rồi họ chỉ than khóc vì con mình thôi.

Vị này liền nghĩ: "Dù Cha Mẹ ta bị ta đánh đập, hai vị chỉ vì ta mà than khóc đó thôi. Ta thật đã làm một việc đáng sỉ nhục". Vì thế ông an ủi Mẹ Cha , giả vờ bảo bọn cướp đã bị đánh đuổi đi rồi, và vỗ về tay chân Cha Mẹ, bảo:

- Xin song thân chớ sợ, bọn cướp trốn cả rồi.

Sau đó ông đem Cha Mẹ về nhà.

Hạnh nghiệp này mãi từ lâu không tìm được cơ duyên, nhưng vẫn đợi thời, như lòng ngọn lửa ấp ủ dưới tro tàn, bùng dậy bắt lấy Tôn giả này khi tái sinh lần cuối, nên vị Trưởng lão mang nghiệp quá đã chín muồi ấy không thể nào bay lên không được nữa. Thần thông của Tôn giả này ngày xưa đã có lần nhiếp phục Nanda cùng

Upananda hai Long vương và làm rung chuyển cả tối thắng điện Vejayanta ở Thiên cung, giờ đây vì chịu nghiệp quả phải suy yếu đi. Thế là tên cướp đập nát xương Tôn giả ra, bắt chịu thứ cực hình gọi là "rom và bột", rồi tưởng vị này đã chết, nên cùng đồng bọn bỏ đi.

Nhưng khi Trưởng lão này tỉnh lại liền dùng định lực bao phủ thân mình như đắp y bay lên không trở về yết kiến bậc Đạo Sư, đành lễ Ngài và thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thọ mạng của con đã tận, con sắp tịch diệt.

Rồi được bậc Đạo Sư chấp thuận. Tôn giả nhập diệt ngay tại chỗ. Vào lúc ấy, sáu cõi thiên giới cùng nổi lên chấn động, chư thiên đồng nhau khóc:

- Đạo Sư của chúng ta đã tịch diệt!

Thiên chúng liền đem hương liệu, tràng hoa ngát mùi hương thiên giới cũng gõ đủ loại đến và dàn hỏa táng được dựng lên bằng gỗ chiên đàn cùng chín mươi chín bảo vật.

Bậc Đạo Sư bảo Tăng chúng đặt kim thân Tôn giả này vào địa điểm hành lễ, trong lúc Ngài

đứng ngay cạnh đó, và suốt trong khoảng một dặm đường quanh dần hỏa táng, hoa trời rơi xuống như mưa sa, chư Thiên và loài người cũng đứng chen lẫn nhau, dự Thánh lễ suốt bảy ngày. Bậc Đạo Sư bảo lượm xá lợi đầy đủ, và dựng đền thờ trong ngôi nhà có gác nhón tại Trúc Lâm.

Vào lúc ấy trong Chánh pháp đường, Tăng chúng đưa đề tài chuyện ấy ra, bảo nhau:

- Thừa các Hiền hữu, Tôn giả Xá Lợi Phất vì không diệt độ trong khi yết kiến Như Lai, nên không được hưởng lễ nghi trọng thể từ bàn tay đức Phật, còn Tôn giả Mục Kiền Liên, vì diệt độ cạnh bậc Đạo Sư nên đã được vinh dự cao cả như thế.”

(Trích Kinh Tiểu Bộ - Phẩm 40 Bài Kệ - Chuyện số 522: Chuyện Đại Nhân Thiện Xạ Sarabhangā (Tiền thân Sarabhangā))

Vào thời Đức Phật Thích Ca có Ngài Mục-kiền-liên, Ngài là Thần thông đệ nhất nhưng vào cuối đời bị ngoại đạo giết tan nát thân thể và Ngài cũng hoan hỷ trả cái nghiệp đó vì Ngài biết trong tiền kiếp Ngài đã từng có tâm giết Cha Mẹ. Thuở ấy, vì nghe lời xúi giục của vợ mà tiền

thân của Ngài Mục-kiền-liên đã chở Cha Mẹ lên núi và dựng lên hiện trường giả là có cướp để giết Cha Mẹ. Trong tích truyện này không nói Ngài giết mà chỉ nói là đánh đập Cha Mẹ. Sau đó vì thấy Cha Mẹ bị đánh như vậy vẫn lo cho con hơn là lo cho bản thân nên Ngài cảm động không giết. Trong tích truyện này thì kể như vậy nhưng ở một số bài Kinh khác thì nói là tiền thân của Ngài Mục-kiền-liên là giết luôn Mẹ. Với ác nghiệp này, Ngài đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh rất nhiều kiếp. Đến thời Đức Phật Thích Ca là kiếp cuối của Ngài, quả của ác nghiệp vẫn còn dư sót nên dù Ngài đã chứng Thánh A-la-hán và có Thần thông đệ nhất nhưng vào cuối đời thì những nghiệp dư sót đã đủ duyên để trở. Ngài phải trả nghiệp là bị ngoại đạo giết và xác Ngài bị băm thành trăm ngàn mảnh. Đó là quả của ác nghiệp giết Mẹ.

Như ở bài Kinh Ngũ Nghịch chúng ta đã học ở trên, ai phạm Ngũ nghịch trọng tội, trong đó có tội giết Cha, giết Mẹ thì mang nghiệp rất nặng, phải trả quả khổ đau cùng cực. Ai một khi đã phạm rồi thì tội: “1 đời 1 triệu”. Ví dụ câu nói của mình xúc phạm một bậc Thánh, một câu mình nói 30 giây có thể mình bị 3 triệu kiếp ở

dưới địa ngục, không phải nói 30 giây là chỉ trả 30 giây, không đơn giản như vậy. Và nếu ta xúc phạm bậc Thánh, bậc đạo đức,...thì đường phía trước mịt mù không có lối ra. Và phước cũng vậy, không phải ta làm phước một lần thì trở quả chỉ một lần. Như Đức Phật, Ngài làm phước xong thì Ngài sanh cõi chư Thiên biết bao nhiêu kiếp. Hoặc Thầy từng giảng bài NIỆM ÂN ĐỨC PHẬT, khi quý vị hành thiền Niệm Ân Đức Phật, với một tâm niệm tôn kính và hiểu rõ Ân Đức của Phật chỉ trong 1 phút thì có thể trở quả là tái sanh cõi Trời. Cho nên qua câu chuyện của Ngài Mục-kiền-liên, chúng ta thấy ác nghiệp giết Cha, giết Mẹ là quá nặng, kiếp đó chắc chắn khổ đau và kiếp sau là địa ngục.

IV. TÓM LƯỢC

Tóm lại bài hôm nay, mấu chốt là Thầy muốn nói chỗ “Tín – Thí – Giới- Tuệ”. Trả hiếu Cha Mẹ cho xong, cho trọn vẹn là Cha Mẹ phải đắc Thánh, còn chưa thể thì mình phải cố gắng cho Cha Mẹ có cái phước riêng mang theo đi tiếp những kiếp sống khác.

Đoạn đầu Thầy có giảng vài bài Kinh. Trong bài Thầy có nói về “Đạo làm con” là bốn phận của

người con trả hiếu cho Cha Mẹ theo 3 trường hợp: Trả hiếu về vật chất, trả hiếu về tinh thần và trả hiếu sau khi Cha Mẹ mất.

Sau khi học 4 chữ: Tín – Thí – Giới - Tuệ rồi thì quý vị xét xem Cha Mẹ mình đã quy y Tam bảo chưa, nếu chưa thì tìm cách hướng dẫn Cha Mẹ quy y. Đức Phật dạy là khuyến khích, hướng dẫn, an trú cho Cha Mẹ mình vào niềm tin. Cha Mẹ mình có giữ giới chưa, biết làm phước, bố thí, cúng dường chưa; có chánh kiến chưa hay còn tà kiến,... Đại chúng hãy tự đặt ra những câu hỏi này. Thương Mẹ thương Cha, dĩ nhiên lâu nay quý vị có cả ngàn cách thương, hôm nay ta đã học được cách thương theo Đức Phật dạy rồi. Nếu nói về cách thương thì thế gian người ta nói cả ngàn cách. Hôm nay chỉ 4 chữ này thôi.

Quý vị thấy Cha Mẹ mình có tu tập, có niềm tin, có giới là yên tâm. Thầy nói, lỡ một ngày Cha Mẹ mình có đi, dĩ nhiên mình cũng yên tâm phần nào vì Cha Mẹ có cái tài sản cầm tay.

Có nhiều người chưa độ Cha Mẹ mà Cha Mẹ sạt cho một trận lôi đình rồi. Có nhiều người thương hơn nữa, khi Thầy nói về Cha Mẹ, trả ơn cho Cha Mẹ thì không còn, thương nhất là không còn

Cha Mẹ đẻ mà trả ơn theo 4 điều này, chỉ còn cách thứ ba là hồi hướng. Thôi thì chúng ta học theo lời Phật, nếu Cha Mẹ còn thì Cha Mẹ nhận, nếu Cha Mẹ không còn, Cha Mẹ tái sanh rồi thì người thân nhận. Cho nên Thầy mong quý vị tranh thủ lo cho Cha Mẹ mình, nhiều lúc Cha Mẹ mình 60 – 70 tuổi rồi mà mình thì đi làm xa, nhiều khi lâu lâu, cả năm mình về chỉ 2 – 3 lần thì quý vị suy nghĩ đi.

Qua bài này Thầy rất mong quý Phật tử là người con hiếu thảo, nhớ là lo cho Cha Mẹ cũng là phần phước của đời mình, lo cho Cha Mẹ là hướng dẫn cho Cha Mẹ an trú trong thiện pháp, Tín –Thí –Giới – Tuệ. Không phải lo cho Cha Mẹ chỉ dừng ở chỗ ăn ngon, mặc đẹp. Ăn ngon, mặc đẹp thì tốt, dĩ nhiên đừng giết con gì cho Cha Mẹ ăn, phạm giới sát sanh, là nghiệp bất thiện. Chúng ta cứ lo cho Cha Mẹ ăn ngon, mặc đẹp nhưng phải an trú cho Cha Mẹ những điều thiện để Cha Mẹ cầm tay, nhắm mắt là có hành trang theo đi, đó là mấu chốt của bài giáo lý hôm nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kinh Tăng Chi – Hòa Thượng Thích Minh Châu dịch Việt
2. Kinh Trường Bộ – Hòa Thượng Thích Minh Châu dịch Việt
3. Kinh Tương Ưng – Hòa Thượng Thích Minh Châu dịch Việt
4. Kinh Trung Bộ – Hòa Thượng Thích Minh Châu dịch Việt
5. Kinh Pháp Cú - Hòa Thượng Thích Minh Châu dịch Việt